

TỈNH DÒNG THÁNH PHANXICÔ VIỆT NAM



MỪNG KỶ NIỆM 800 NĂM
THÁNH PHANXICÔ
SÁNG TÁC
BÀI CA CÁC THỤ TẠO
(1225-2025)



TỈNH DÒNG THÁNH PHANXICÔ VIỆT NAM

Tinh thần của
Bài Ca Các Thụ Tạo
của *Thánh Phanxicô Assisi*

Tập hai





Kỷ niệm 800 năm Cha thánh Phanxicô sáng tác Bài Ca Các Thụ Tạo (1225-2025)

Lời Ngỏ.....	7
Thông Tin.....	8
Thánh Phanxicô Assisi: Con Người của Tình Huynh Đệ Lm. Eloi Leclerc, OFM – Lm. Anton Nguyễn Ngọc Kính, OFM.....	12
Tìm Hiểu Bài Ca Anh Mặt Trời – Một Mối Dây Huynh Đệ Tìm Lại Được Lm. G-P Nguyễn Gia Thịnh, OFM	18
Nhạc sĩ Trần Văn Nhơn (APNC) và Bài Ca Vạn Vật Lm. Giu-se Phạm Văn Bình, OFM	46
Bài Ca Vạn Vật - APNC	48
Bài ca các thụ tạo - Lời Mời Gọi Sống Hoán Cải Tác giả: Lm. Nestor Bernardo Molina Parra, OFM Cap. Chuyển ngữ: Lm. Phaolô Nguyễn Xuân Diệu, OFM.	50
800 Năm Bài Ca Anh Mặt Trời - Thi phẩm truyền cảm hứng bất hủ của Thánh Phanxicô Assisi Lm. Đình Chấn	56
Laudato Si' Lm. Thái Nguyên	63
Lời Kết	65



Lời ngỏ

Anh Chị Em trong Gia đình Phan sinh thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em.

Xin cảm ơn anh chị em đã đón nhận Tập Một với các sáng tác thánh ca được tạo hứng từ Bài ca Anh Mặt Trời của Cha Thánh Phanxicô. Khi thấy các dòng nhạc trôi hết trang này sang trang khác, chúng ta, thêm một lần nữa, cảm ơn các nhạc sĩ. Nhưng trên tất cả, chúng ta tạ ơn Chúa đã cho con mắt tâm hồn của thánh Phanxicô, vì yêu mến Chúa mà được vươn xa đến mọi loài thụ tạo, để ngài tôn trọng, yêu thương, và xem tất cả là thành phần của gia đình sáng tạo của Thiên Chúa.

Nhiều người trong chúng ta đã có dịp biết đến hay sử dụng Bài Ca Anh Mặt Trời. Có người biết do đọc hạnh thánh Phanxicô, người khác do nghe ca đoàn hát bài ca ấy, và nhiều anh chị em là ca viên hoặc ca trưởng đã từng trình tấu bài ca ấy trong các buổi cử hành phụng vụ. Nhìn chung, người ta có thể nghĩ là ông thánh này khác người, và khác các vị thánh xưa nay mình biết. Vâng, đúng thế! Người ta biết được nhiều điều nơi vị thánh nghèo thành Assisi, mà một trong số đó là thi phẩm Bài ca Anh Mặt Trời của ngài.

Kính mời anh chị em cùng mở Tập Hai để hiểu thêm và hiệp thông tâm tình của thánh Phanxicô. Xin cho Bài Ca Các Thụ Tạo không chỉ giúp chúng ta ngắm nhìn và ca hát, mà còn dẫn chúng ta vào các màu nhiệm sáng tạo, tình yêu, và cứu độ. Cũng ước mong Laudato Si' không chỉ là lời mời gọi, mà còn là chương trình sống của anh em Phan sinh trong Giáo hội và thế giới hôm nay.

Trân trọng,

VĂN PHÒNG TỈNH DÒNG VÀ BAN THƯỜNG HUẤN.

Thông tin

KHAI MẠC KỶ NIỆM 800 NĂM BÀI CA THỤ TẠO TẠI ASSISI

Vào thứ Bảy, ngày 11 tháng 01 năm 2025, tại Assisi, Gia đình Phan sinh đã long trọng tổ chức lễ khai mạc kỷ niệm 800 năm Bài ca Thụ Tạo, giai đoạn thứ ba trong chuỗi sự kiện Năm thánh Phanxicô, tái hiện những năm cuối đời đầy ý nghĩa và thánh thiện của Thánh Phanxicô.

Sự kiện gồm hai phần chính, diễn ra tại nguyện đường San Damiano và tiếp nối tại Đền thờ Trút bỏ y phục (Sanctuary of the Spoliation), thuộc khuôn viên Tòa Giám mục.

Tại nguyện đường San Damiano, sau khi đọc đoạn trích từ Nguồn Phan sinh kể về việc viết Bài ca và một số đoạn Kinh Thánh ca ngợi công trình Sáng tạo, lần lượt các đại diện của đại Gia đình Phan sinh đã chia sẻ những suy tư.

Anh Tổng Phục Vụ Massimo Fusarelli nhận xét, Bài ca Thụ tạo chắc chắn là một bài thơ, nhưng trên hết là một lời cầu nguyện.” Anh chia sẻ: *“Chỉ khi đọc bằng tâm hồn cầu nguyện, chúng ta mới thực sự hiểu được văn bản này. Chúng ta muốn hòa mình vào lời cầu nguyện của Thánh Phanxicô qua đức tin, được thể hiện trong lời nguyện và tâm tình tạ ơn”*. Anh cũng nhắc nhở

rằng mọi loài thụ tạo đều là dấu chỉ của Thiên Chúa, nhưng chỉ *“khi chúng ta biết nhìn chúng bằng ánh mắt được soi sáng bởi đức tin, luôn hướng về Chúa Giêsu Kitô – Đấng là Mặt Trời Công Chính chiếu sáng từ trời cao.”*

Anh Carlos Alberto Trovarelli, Tổng phục vụ của Dòng Anh Em Hèn Mọn Viện Tu, nhấn mạnh rằng: *“Thánh Phanxicô đã thiết lập một mối quan hệ mới với công trình Sáng tạo, gọi tên từng loài thụ tạo và gán cho chúng khả năng ca ngợi Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng và ban sự sống cho chúng”*. Tuy nhiên, mối quan hệ này ngày nay đang đứng trước những thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu.

Tibor Kauser, Tổng phục vụ của Dòng Ba Phan sinh Tại Thế, nhắc rằng *“Chị Nước” luôn hiện diện trong Kinh Thánh, từ Sáng thế (“Thần Khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước”) đến Thập giá: nước mang lại sự sống, nước thanh tẩy và nước thánh hóa.*

Phần thứ hai diễn ra tại Đền thờ Trút bỏ y phục, trong Tòa Giám mục Assisi. Sau khi xen kẽ một số bài đọc từ các nguồn với các bài hát, Nữ tu Frances Marie Duncan, Chủ tịch Hội nghị Phan Sinh Quốc tế về Anh em và Chị em Dòng Ba Tại Viện (IFC-TOR), đã chia sẻ những suy tư về vấn đề bất bình đẳng vẫn đang tồn tại trên thế giới; Anh Amando Trujillo Cano, Tổng phục vụ Dòng Ba Tại Viện (TOR), nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tha thứ và hòa bình; Anh Roberto Genuin, Tổng phục vụ của Dòng Anh Em Hèn Mọn Capuchin, đã suy tư sâu sắc về sức mạnh biến đổi của đức tin.

Sau bài phát biểu của Đức cha Domenico Sorrentino, Giám mục Giáo phận Assisi - Nocera Umbra - Gualdo Tadino và Foligno, đại diện Gia đình Phan sinh đã cùng đến Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô để dâng lời cầu nguyện và tỏ lòng tôn kính trước mộ vị Thánh yêu dấu.

— VĂN PHÒNG TỈNH DÒNG



“NHÂN DANH BÀI CA THỤ TẠO” LỄ HỘI THƠ CA KỶ NIỆM 800 NĂM TÁC PHẨM CỦA THÁNH PHANXICÔ

Từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 12, một nhóm các nhà thơ nổi tiếng quốc tế đã tập trung tại Roma, Vatican và Assisi để mừng 800 năm tác phẩm “Bài ca Thụ tạo” (Canticle of the Creatures) của Thánh Phanxicô.

Sự kiện mang tên “Nhân danh Bài ca” được tổ chức và quảng bá bởi Bộ Văn hóa và Giáo dục của Tòa Thánh, phối hợp cùng Ủy ban Quốc gia (Ý) kỷ niệm 800 năm ngày mất của Thánh Phanxicô.

Cuộc gặp gỡ diễn ra qua bốn thời điểm khác nhau. Vào ngày 2 tháng 12, tại Bộ Văn hóa của Vatican, các nhà thơ đã suy ngẫm về thơ ca như một công cụ để thúc đẩy hòa bình và tình huynh đệ, đồng thời khám phá ý nghĩa của Bài ca Thụ tạo. Buổi chiều cùng ngày, trong khung cảnh đầy cảm hứng của nhà thờ San Francesco a Ripa tại Roma, các nhà thơ đã trình bày những tác phẩm của họ, được gợi hứng từ các giá trị Phan Sinh về sự hòa hợp với thiên nhiên, mang lại một trải nghiệm suy tư thơ ca sâu sắc.

Ngày hôm sau, các nhà thơ đã hành hương tới Assisi, nơi họ có thể thăm những địa điểm mang tính biểu tượng gắn liền với cuộc đời của Thánh Phanxicô (Tu viện Thánh và nhà nguyện Porziuncola). Chính vẻ đẹp, cảnh quan và di sản tâm linh tại đây – nguồn cảm hứng cho Bài ca Thụ tạo – đã khơi gợi thêm cảm hứng sáng tác.

Sự kiện kết thúc vào ngày 4 tháng 12 tại hội chợ sách của Roma, mang tên “Più Libri Più Liberi” (nghĩa là “Nhiều sách hơn, nhiều tự do hơn”). Tại đây, các tác giả đã chia sẻ những trải nghiệm của mình từ những ngày trước đó với công chúng, tạo ra một không gian đối thoại cởi mở, nhờ đó mọi người nhận ra rằng Bài ca các Thụ tạo, sau 800 năm, vẫn là một tác phẩm mang lại cảm hứng với thông điệp về tình yêu phổ quát và sự tôn trọng dành cho mọi Thụ tạo.

Trong phần lời tựa của cuốn sách “Nel nome del Cantico. Incontro internazionale di Poesia” (Nhân danh Bài ca: Cuộc gặp gỡ quốc tế về Thơ ca), do Bộ Văn hóa và Giáo dục của Tòa Thánh và Ủy ban Quốc gia tổ chức, Đức Hồng Y José Tolentino de Mendonça, Tổng trưởng Bộ Văn hóa, và ông Davide Rondoni, Chủ tịch Ủy ban, đã mô tả Bài ca Thụ tạo là một bản văn hàm chứa những nghịch lý khi cho





rằng: “Đó là một bài ca ngợi được cất lên từ miệng của một người vốn có đủ lý do để than thở. Phanxicô đã cất lời ca ngợi những dấu chỉ của Thiên Chúa nơi các Thụ tạo, chứ không phải ca tụng thiên nhiên như một thực thể hoàn hảo.”

Nhắc lại các lễ kỷ niệm mà gia đình Phan Sinh đang tổ chức, các vị hồi tưởng lại rằng: “Chàng thanh niên ấy, khi nhìn thấy bóng tối đang vây quanh, cũng là lúc thị lực và sức mạnh dần lụi tàn, đã quyết định để lại cho các môn đệ không chỉ Luật dòng và Di chúc, mà còn để lại một bài thơ – một tác phẩm văn xuôi có nhịp điệu, có thể hát được. Hãy luôn hát Bài ca đó.”

Các nhà thơ tham gia sự kiện: Franco Arminio, Elena Buia, Matilde Campilho, Antonio Colinas, Giuseppe Conte, Claudio Damiani, Mary Karr, Gianfranco Lauretano, Jesús Losada, Hugo Mujica, Amir Or, Alessandro Rivali, Irene Santori, Zingonia Zingone.

— OFMVN/NGUỒN: IN THE NAME OF THE CANTICLE

HỘI NGHỊ TÂM NHÌN PHAN SINH TOÀN CẦU 2025

Khi đại gia đình Phan Sinh cử hành kỷ niệm 800 năm Bài Ca Các Thụ Tạo của Thánh Phanxicô Assisi vào năm 2025, bài thánh ca vượt thời gian này mang một ý nghĩa mới trong thời đại khủng hoảng sinh thái. Để biến cột mốc này thành động lực thúc đẩy sự suy tư và hành động trên phạm vi toàn cầu, Hội

nghị Tâm nhìn Phan Sinh Toàn cầu (The Franciscan Vision Global Summit - FVGS) một lần nữa đảm nhận vai trò của mình: một cuộc hành hương kỹ thuật số kéo dài một năm, quy tụ các học giả và cộng đồng trên toàn thế giới để đào sâu sự khôn ngoan bất diệt của Bài Ca này.

Anh Arokiam John OFM (*Biên tập viên tạp chí quốc tế TAU: A Franciscan International Journal* và Giáo sư tại Đại học Giáo hoàng Antonianum, Rôma), người sáng lập và điều phối FVGS, đã phối hợp với Tỉnh Dòng Thánh Tông đồ Tôma tại Ấn Độ để tổ chức thành công một chuỗi hội thảo trực tuyến hàng tháng dưới danh nghĩa FVGS. Sáng kiến này kéo dài từ năm 2023 đến năm 2024, nhân dịp kỷ niệm 800 năm Luật Dòng và sự kiện Greccio (2023) cùng 800 năm Dấu Thánh (2024). Chuỗi kỷ niệm này chính thức bắt đầu với Phiên họp thứ 25 của FVGS vào ngày 25 tháng 1 năm 2025.

Phiên họp khai mạc với phép lành từ anh Carlos Alberto Trovarelli OFM Conv, Tổng Phục vụ, và được điều phối bởi anh Xavier Durairaj OFM, Tỉnh Phục vụ (Ấn Độ). Anh Mauro Botti OFM, Phụ trách Cộng đoàn tại **Đền thánh San Damiano, Assisi**, là diễn giả chính, trình bày sâu sắc về chủ đề “*San Damiano trong Năm Thánh 2025: Địa điểm sáng tác Bài Ca các Thụ tạo*”. Các buổi hội thảo này được tổ chức với nhiều ngôn ngữ khác nhau, bao gồm tiếng Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Tamil và Hindi, để đảm bảo tính tiếp cận rộng rãi.





Trong năm 2025, các học giả Phan Sinh từ khắp nơi trên thế giới sẽ cùng nhau tham gia FVGS, dẫn dắt các cuộc thảo luận về một loạt chủ đề liên quan đến Bài Ca các Thụ tạo, bao gồm:

- + Bài Ca các Thụ Tạo (*tháng 2*),
- + Các bài giảng của Thánh Phanxicô cho chim muông (*tháng 3*),
- + Hợp xướng của các thụ tạo vì con người (*tháng 4*),
- + Tiếng kêu than của trái đất và Laudato Si (*tháng 5*),
- + Tầm nhìn của Thánh Phanxicô về công trình sáng tạo và liên hệ đến thời đại hôm nay (*tháng 6*),
- + Hành động của người Phan Sinh đối với biến đổi khí hậu (*tháng 7*),
- + Bài Ca các Thụ Tạo và Audite Poverelle (*tháng 8*),

- + Nguồn cảm hứng từ Bài Ca các Thụ Tạo để trở thành những người hành hương trong niềm hy vọng Phan Sinh-Maria (*tháng 9*),
- + Linh đạo (sinh thái) về công trình sáng tạo trong Bài Ca Thụ Tạo: Ứng dụng trong bộ lạc Oraon của Ấn Độ (*tháng 10*),
- + Thúc đẩy linh đạo sáng tạo (*tháng 11*),
- + Những góc nhìn mới về Bài Ca các Thụ Tạo trên khắp thế giới (*tháng 12*).

Sáng kiến này quy tụ khán giả toàn cầu trên một nền tảng chung, được liên kết bởi tình yêu dành cho Thánh Phanxicô Assisi và khát vọng mạnh mẽ noi theo gương ngài trong tình yêu đối với công trình sáng tạo. Xin cho Năm Thánh này trở thành thời điểm truyền cảm hứng cho một bản hợp xướng toàn cầu, vang vọng tầm nhìn của Thánh Phanxicô rằng mọi thụ tạo – từ ngọn cỏ nhỏ bé nhất đến vũ trụ bao la – đều là chứng nhân về sự liên đới thiêng liêng của tất cả công trình sáng tạo.

— OFMVN/ NGUỒN: FRANCISCAN VISION
GLOBAL SUMMIT 2025

THÁNH PHANXICÔ ASSISI:

Con người của tình huynh đệ

NGUYỄN TÁC:

ELOI LECLERC, St. François d'Assise: L'homme fraternel,
(Livre Ouvert, 2001).

CHUYỂN NGỮ:

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Kinh, OFM

Kính mời anh chị em đọc lại một số trang sách của Cha Eloi Leclerc, OFM, trong đó tác giả trình bày những sự kiện lớn vào mấy năm cuối đời của Cha Thánh. Tất cả là hoa trái và phần thưởng được ban cho Người Nghèo Assisi vì trọn vẹn tình yêu ngài dành cho Chúa Ki-tô và cho hết mọi loài thụ tạo. Phần kết luận của tác giả là một gợi hứng thật đẹp và giàu ý nghĩa cho mỗi anh chị em chúng ta.

– BAN THƯỜNG HUẤN

NHỮNG GIỜ PHÚT QUÝ BÁU CỦA TIỂU TỬ THANH BẦN

Theo năm tháng, sức khoẻ của thánh Phanxicô yếu dần... Tuy nhiên, trước máng cỏ Giáng Sinh ở Greciô, trong ẩn viện La Verna hay trong cộng đoàn, chính con người hoà bình và huynh đệ ấy đã tiếp tục cất lên Bài Ca Mặt Trời và say mê chiêm ngưỡng Chúa Kitô.

Cuối năm 1223, lễ Giáng Sinh gần đến. Một ý tưởng vừa ngây thơ và vừa kỳ diệu loé sáng trong con tim yêu chuộng hoà bình của thánh Phanxicô mà thỉnh thoảng chỉ loé lên trong tâm hồn các thi sĩ:

“Tôi muốn tưởng niệm Hai Nhi giáng sinh tại Bêlem. Tôi muốn thấy Người tận mắt như Người đã nằm trong máng cỏ và thiếp ngủ trên đồng rơm rạ, giữa bò và lừa” (1 Celano 84).

GIÁNG SINH TẠI GRECIÔ

Thánh Phanxicô muốn nhìn thấy và làm cho người ta nhìn thấy Con Thiên Chúa rất cao cả giáng thế trong sự nghèo hèn và dịu hiền với đôi mắt trẻ thơ của mình. Trong xã hội thương nhân, bị chế ngự bởi đam mê tiền bạc, Phanxicô cần phải làm rạng tỏ sự nhưng không của Thiên Chúa. Khi các giáo sĩ trên thế giới ham hố quyền lực, người cần phải nhắc lại sự khiêm hạ của Thiên Chúa. Trong thời đại thập tự chinh và thánh chiến, còn gì cần thiết hơn là tỏ cho con người thấy được sự dịu hiền của Thiên Chúa!

Để chuẩn bị cho cuộc cử hành đó, thánh Phanxicô đã chọn thôn làng Grecio, nằm trên triền núi, bên trên thung lũng Riêti. Người uỷ thác công việc chuẩn bị cho một người bạn tên là Gioan, lãnh chúa làng Greciô.

Anh em tại những tu viện kế cận và dân chúng trong vùng được mời đến dự lễ. Họ đến với đèn đuốc và nến cháy trong tay. Đêm Giáng Sinh ấy rực sáng. Tất cả đã sẵn sàng. Người ta đem vào hang một máng cỏ đầy rơm, cùng với một chú lừa và một con bò. Greciô trở thành một Bêlem mới. Anh em ca hát chúc tụng Chúa. Khu rừng chung quanh vang dội tiếng ca.

Suốt buổi canh thức, thánh Phanxicô đứng chầu trước máng cỏ, khuôn mặt toả rạng niềm vui khôn tả, như thể đang tận mắt nhìn thấy Hài Nhi. Kế đến, thánh lễ được cử hành trên máng cỏ dùng làm bàn thờ. Trong tư cách phó tế, Tiểu Tử Thanh Bần hát bài

Tin Mừng Giáng Sinh. Rồi người giảng giải cho dân chúng. Bằng lời lẽ khá đơn sơ, người mời gọi tất cả hãy vui mừng vì Con Thiên Chúa giáng sinh mà người thốt lên một cách rất triu mến “Hài Nhi Bêlem.”

Người hằng muốn tất cả mọi loài thụ tạo, loài người cũng như loài vật, hân hoan trong Chúa. Người nói: “Trong ngày lễ Chúa Giáng Sinh, những người giàu có phải thiết đãi tất cả những người nghèo một bữa tiệc thịnh soạn. Vì lòng tôn kính Con Thiên Chúa đã được Thánh Nữ Đồng Trinh Maria ấp ủ trong máng cỏ giữa bò lừa trong đêm cực thánh này, nên tôi cũng mong muốn cung cấp cho các anh chị bò lừa phần thóc lúa dồi dào...” (Truyện ký Perugia 110). Trong tâm tư người, Giáng Sinh là ngày lễ của sự nhường không, hoà bình và dịu hiền. Ngày lễ của tình huynh đệ đại đồng. Vì ngày đó, chính Con Thiên Chúa cao cả đã trở nên anh em của chúng ta.

LA VERNA

Tháng Tám năm 1224, hai năm trước khi qua đời, thánh Phanxicô cùng với các anh Lêô, Angelô và Masseô lên đường tiến về núi La Verna, miền Toscanô. Ngọn núi cao 1269 mét, nằm giữa hai dòng sông Arnô và Tibe, được bá tước Rolandô tặng cho thánh Phanxicô làm nơi tĩnh tâm và cầu nguyện. Ngọn núi dựng đứng như một tảng đá khổng lồ, trên đỉnh là một cánh rừng tuyệt đẹp. Sự cô tịch và hoang dã, cũng như sự yên ắng và uy nghiêm của ngọn núi mời mọc người ta suy niệm và chiêm ngưỡng.

Lên tận nơi ấy, thánh Phanxicô ẩn mình trong các hốc đá và chìm đắm hàng giờ trong sự tĩnh lặng tuyệt đối. Người suy niệm hàng giờ như thế về điều gì? Lên núi La Verna, người có ý định chuẩn bị mừng lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae bằng một mùa



Chạy tự nguyện vì lòng đạo đức. Thế nhưng, khi vừa đến đây, người liền bị thu hút bởi cuộc thương khó của Chúa Kitô. Và những suy tưởng về cuộc thương khó không rời bỏ người nữa. Cuộc thương khó xuất hiện trong tâm trí người như một mặc khải về tình yêu vô biên hằng thúc trợn cả con người của mình. Người cảm thấy trong lòng nảy sinh một nỗi khao khát với vợ muốn kết hiệp với Chúa Kitô chịu khổ hình. Người cầu nguyện như thế này: “*Lạy Chúa, ước gì mãnh lực nồng cháy và dịu dàng của tình yêu Chúa chiếm ngự tâm hồn con và giải thoát tâm hồn con khỏi mọi sự dưới bầu trời này, để con chết vì say mê tình yêu của Chúa, như Chúa đã chết vì say mê tình yêu của con*”.

Thế rồi vào một buổi sáng – ngày lễ suy tôn Thánh Giá – trong khi người cầu nguyện trên sườn núi, thánh Phanxicô thấy từ trời xuất hiện một thực thể có cánh, một thực thể bằng lửa và ánh sáng: Thần Sêraphim có sáu cánh chói ngời như trong thị kiến của ngôn sứ Edêkien. Đó là một trong các thực thể bất tử châu chực trước ngai Thiên Chúa và chiếu toả vinh quang của Người. Tuy nhiên, điều lạ lùng là những thực thể vinh quang và sáng ngời ấy cũng chịu đau khổ, tay chân đều bị đâm thấu.

Trước thị kiến ấy, tâm hồn thánh Phanxicô như bị chia cắt bởi những tình cảm trái nghịch. Vẻ đẹp của thần Sêraphim và ánh mắt dịu dàng của ngài làm cho thánh nhân chan chứa niềm vui, nhưng sự đau đớn của Đấng Chịu Đóng Đinh đồng thời cũng khiến tâm trí người rã rời. Một thực thể rạng ngời vinh quang như thế làm sao có thể chịu đau khổ được? Thánh Phanxicô chỉ biết suy ngẫm. Và bỗng nhiên, Đau Khổ và Vinh Quang kết hợp với nhau một cách kỳ lạ trong thị kiến ấy, vò bắt lấy người như một con chim săn mồi.

Thị kiến vụt tắt. Bấy giờ, cúi mắt xuống, người thấy đôi tay và đôi chân mình đã bị đâm thủng. Vinh Quang Thiên Chúa đã chạm đến người. Người mãi mãi là con người bị đóng đinh.

Tất cả cuộc đời của thánh nhân là một chuỗi những ngày tháng chiêm ngắm Chúa Kitô một cách lâu dài và nồng nàn. Và rốt cuộc, việc chiêm ngắm ấy đã biến người hoàn toàn trở nên hình ảnh Đấng Chịu Đóng Đinh.

BÀI CA CÁC TẠO THÀNH

Bấy giờ đã xảy ra một điều bất ngờ: Con người mà thiên hạ tưởng đã biến khỏi mặt đất, vì tâm hồn người chìm đắm trong Thiên Chúa và thân xác yếu nhược vì các đau đớn và bệnh tật, con người đó bắt đầu ngồi trên lưng lừa ngang dọc khắp miền Ômbria và Marche, đi từ làng này tới làng khác và tha thiết kêu gọi mọi người sống hoà bình, hoà giải và huynh đệ, như thể người được phú ban một năng lực mới. Đó là năm 1225. Chứng đau mắt mà người đã nhiễm bệnh từ khi sang Cận Đông trở nên trầm trọng. Người hầu như mù loà. Người rất đau đớn và phải trải qua một quá trình trị liệu khủng khiếp: Người ta đặt một thỏi sắt được nung đỏ sát với thái dương và vành tai của người.

Ngày kia, đang khi người ghé thăm đan viện San Damianô nơi chị Clara cư ngụ, người gặp một cơn đau cấp tính. Người không thể trở về Portiuncula. Thánh nữ Clara cho đặt bệnh nhân trong một căn phòng nhỏ bên cạnh đan viện. Thánh nữ cũng sắp đặt cho người một căn buồng để bảo vệ đôi mắt khỏi ánh sáng.

Trong hơn năm mươi ngày, thánh nhân đã sống trong căn buồng tăm tối không một

chút ánh sáng. Đôi mắt nhức nhối khủng khiếp khiến người không thể ngủ nghỉ được.

Đêm nọ, vì kiệt sức, Người Nghèo nài xin Thiên Chúa đủ thương. Một tiếng nói bên trong đáp lời người: “Phanxicô, hãy hân hoan như thể con đã ở trong vương quốc của Ta...”. Một ánh sáng rất dịu dàng thấm nhập tâm hồn người và một nỗi khao khát ngợi khen xâm chiếm toàn thể con người. Lời ngợi khen đó mặc lấy vẻ uy nghi của mặt trời, vẻ rực rỡ dịu dàng của tinh tú, đôi cánh của làn gió, sự khiêm nhu của dòng nước, sự nhiệt tâm của ngọn lửa và sự nhân nại của trái đất.

Ánh sáng mặt trời chiếu toả trên Átxidi. Phanxicô, nay đã mù loà, ngồi ngay ngắn trên giường và cất lên Bài ca Anh Mặt Trời:

*Lạy Chúa Trời Cao Cả,
Đấng nhân hậu toàn năng,
Người xứng đáng lãnh nhận,
Tiếng ca ngợi hát mừng,
Danh dự và vinh quang
Với muôn lời cung chúc!
Ngợi khen và thánh đức,
Thật là phải đạo thay,
Người phàm ai đáng được
Gọi Danh Thánh của Người.
Muôn lạy Chúa con thờ, con xin ca tụng
Vì Người đã dựng nên muôn loài
muôn giống,
Đặc biệt hơn cả là Ông Anh Mặt Trời,
Để cho có ngày và để sáng soi.
Anh đẹp tuyệt vời, anh rạng ngời rực rỡ,
Lạy Chúa Tối Cao, anh là hình ảnh Chúa...*

Lời ngợi khen bao trùm tất cả các tạo thành: Chị Mặt Trăng và Tinh Tú, anh Gió và chị Nước, anh Lửa và Chị Mẹ Đất. Quả thật là một bài ca thán phục những kỳ công của Thiên Chúa. Đặc biệt hơn nữa, đó cũng

là bài ca biểu đạt tình huynh đệ đại đồng. Bài ca hoà giải giữa con người với mọi vật và với chính bản thân. Bài ca của con người hoà bình và huynh đệ, nhờ họ mà những thế lực sôi sục trong cuộc sống tìm lại được sự trong sáng nơi suối nguồn và vẻ huy hoàng của ánh sáng. Bài ca của cuộc tạo dựng mới, ngay trong trái tim con người.

HOÀ GIẢI ĐỨC GIÁM MỤC VÀ VIÊN THỊ TRƯỞNG

Có một sự kiện trong năm 1225 xâu xé thành phố nhỏ Átxidi. Đức Giám Mục dứt phép thông công viên thị trưởng. Ông thị trưởng trả đũa tức khắc và âm ỉ công bố khắp thành phố lệnh cấm mọi công dân mua bán bất cứ sản phẩm gì của Đức Giám Mục và giao tiếp với người. Một cuộc chiến công khai giữa hai người.

Tuy thánh Phanxicô lúc ấy đang bệnh tật, người cũng tỏ lòng thương cảm với họ. Người cảm thấy đau đớn vì không có ai đứng làm trung gian hoà giải nhằm khôi phục hoà bình. Người nói với các bạn đường: “Thật xấu hổ cho chúng ta là những đầy tớ của Thiên Chúa!”

Bỗng nhiên, người nảy sinh ý tưởng viết thêm một tiểu khúc vào Bài ca Mặt Trời:

*Muôn lạy Chúa con thờ, con xin ca tụng,
Vì bao người rộng lượng thứ tha
Bởi lòng yêu mến Chúa:
Gian khổ yếu đau, chẳng nề hà!
Lạy Chúa Trời cao cả,
Phúc thay ai một mực sống hiền hoà,
Vì Người sẽ thưởng triều thiên quý giá.*

Sau đó người mời viên thị trưởng đến gặp Đức Giám Mục. Người xin anh em hát Bài ca Mặt Trời trước sự hiện diện của hai đối thủ.

Chuyện khó tin đã xảy ra: Viên thị trưởng và Đức Giám Mục cảm kích trước sứ điệp hoà bình mà thánh Phanxicô muốn gởi gắm, đã nhìn nhận sự nóng giận sai trái của mình, liền ôm nhau và tái lập tình bạn như trước.

Người ta đoán chắc thánh Phanxicô đã vui sướng như thế nào khi nghe tin vui. Lời kêu gọi hoà giải, hoà bình và tình huynh đệ của người đã được lắng nghe trong chính thành phố của người. Tại sao không công bố lời kêu gọi đó cho toàn thế giới? Người yêu cầu anh Paciphicô, là vua thi sĩ và ca trưởng tao nhã, hãy đi khắp thế giới cùng với vài anh em để cất lên bài ca chúc tụng và hoà bình như những người hát rong của Thiên Chúa.

Phần người, vì từ nay không còn có thể di chuyển được, người muốn viết một lá thư gởi cho “mọi cư dân trên toàn thế giới.” Những dòng chữ đầu tiên của lá thư cho thấy viễn cảnh của người:

“Nhân Danh Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Amen.

Kính gởi toàn thể các kitô hữu...

Kính gởi toàn thể cư dân trên thế giới,

Tôi là tu sĩ Phanxicô, người tôi tớ và thuộc hạ của anh chị em, xin gởi lời chào đầy lòng kính trọng và cầu chúc anh chị em được sự bình an đích thực bởi trời và tình thương chân thật trong Chúa...”

CÁI CHẾT THỂ XÁC, CHỊ CHÚNG TA

Sức khoẻ của thánh nhân sa sút. Suốt cuộc đời, người nghèo Átxidi không hề đau ngộ thân xác. Người bắt thể xác chịu đựng mọi sự túng thiếu. Đến nay thì bệnh tật đã tàn phá hết sức lực của người... Cuối mùa hè năm 1226, người trở bệnh trầm trọng hơn. Một y sĩ thành Argierô đến thăm người.

Thánh nhân hỏi ông: “Ông nghĩ bệnh tôi thể nào? Hãy nói cho tôi biết sự thật!” Vì người cổ nai nỉ, nên ông y sĩ trả lời: “Thưa thầy, vì thầy yêu cầu, nên tôi xin nói thật... Dựa trên kiến thức y học hiện nay, bệnh của thầy vô phương cứu chữa. Chắc chắn thầy sẽ chết nay mai thôi. Có lẽ cuối tháng chín hoặc đầu tháng mười...”

Bấy giờ thánh Phanxicô cho gọi anh Angelô và anh Lê đến, rồi xin hai anh hát cho người nghe Bài Ca Mặt trời. Hai anh ngâm ngùi thi hành. Hai anh ca tụng mặt trời, mặt trăng và tinh tú, gió trời, làn nước, ánh lửa và trái đất... Trái đất khá đẹp cuối hạ. Ánh sáng dịu dàng hơn. Những vườn nho lấp lánh. Mùi hương trái chín toả ngát khắp vườn. Thánh Phanxicô trầm ngâm lắng nghe anh em ca hát. Sau đó, người vụt phá tan sự im lặng và sáng tác một tiểu khúc thêm vào bài ca Mặt Trời:

Con xin ca tụng, muôn lạy Chúa con thờ

Vì Chị Chết đang sẵn chờ thân xác,

Thật trong cõi người ta

Chẳng ai là thoát được.

Vô phúc thay kẻ nào,

Chết còn mang tội ác,

Nhưng quả là hạnh phúc cho ai

Khi bất ngờ chị tới

Đang thi hành ý Chúa miệt mài.

Vì dầu cái chết thú hai

Cũng không tác hại cho đời họ đâu!

Đó là cuộc nghênh đón chính cái chết của mình. Thánh Phanxicô thân thiện tiếp đón cái chết với một trái tim hân hoan. Cái chết cũng là một con đường dẫn đến ánh sáng. Về cuối đời, ngài chào mừng cái chết như “một ngày mới, có tính chất nội tâm hơn, khiến người liên tưởng đến Chúa của Người.”

Những ngày đầu tháng mười đã đến. Trở về Portiuncula, thánh Phanxicô sống những giờ phút cuối đời. Chiều ngày mùng 3, người xin anh em đem sách Tin Mừng đến và đọc cho người nghe đoạn Tin Mừng của thánh Gioan: “Chúa Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những người thuộc về mình còn ở thế gian và Người yêu thương họ đến cùng” (Ga 13.1).

Kể đó, thánh Phanxicô xướng thánh vịnh 141: “Con lớn tiếng kêu gào Yavê, sức hèn con đã hầu suy tàn... Xin đưa con ra khỏi chốn ngục tù...” Cuối cùng, “đã đến giờ các mầu nhiệm của Chúa Kitô thể hiện nơi người, linh hồn người hoan hỷ bay bổng lên cùng Thiên Chúa”(1Cel 121).

Đó là buổi chiều ngày mùng 3 tháng mười. Người vừa 45 tuổi.



Cái chết của người tức khắc được báo tin cho Clara và lan truyền khắp thành phố, gây nên một cơn náo động âm ỉ. Mọi người bỗng cảm thấy như trống vắng khủng khiếp. Con người huynh đệ đã ra đi.

Màn đêm buông xuống trên thành phố Átxidi, những ánh sao đầu tiên lấp lánh trên bầu trời. Từ nay ai sẽ mang hoà bình từ trời xuống cho trái đất? Ai sẽ sống đủ nghèo để trở nên anh em của mọi loài thụ tạo? Ai sẽ nói lên “Bình an và thiện hảo” như người đã nói được?

Tuy nhiên, trong tâm tư anh em và dân chúng chiều ngày mùng 3 tháng mười năm 1226, lòng nhiệt tâm đã chiến thắng: Mầu nhiệm của cõi đất đã âm thầm gạt gờ mầu nhiệm các tinh tú...

KẾT LUẬN

Người ta kể rằng vào thời thánh Phanxicô, có một chú sói hung dữ gây tai hại cho vùng Gubiô, tấn công súc vật và người ta. Người Nghèo Átxidi đã thuần hoá chú sói bằng sự dịu hiền của người. Chúng ta đã biết con sói hung dữ đó là gì. Nó hiện diện trong mọi thời đại. Nó không chỉ chạy nhảy trong rừng, nhưng ẩn nấp trong thâm tâm mỗi người. Nó hiện diện trong mỗi người chúng ta. Thánh Phanxicô là người gieo vãi hoà bình, kiến tạo tình huynh đệ cho thời đại của người. Chính người đã trở thành con người bình an, con người huynh đệ.

Hôm nay ai sẽ giải thoát chúng ta khỏi sói dữ? Ai sẽ thuần hoá con thú ấy? Người đó sẽ là con người huynh đệ, con người của thời sẽ đến. Cũng như thánh Phanxicô, người đó sẽ bước đi giữa muôn vàn anh chị em, và chú sói to lớn được thuần dưỡng sẽ vui vẻ tự do tung tăng bên cạnh.

TÌM HIỂU BÀI CA ANH MẶT TRỜI

Một mối dây huynh đệ tìm lại được

Lm. Gioan-Phanxicô Nguyễn Gia Thịnh, ofm
Kỷ niệm 800 năm Thánh Phanxicô Assisi sáng tác
Bài Ca Anh Mặt Trời

Bài Ca Anh Mặt Trời¹ có lẽ là sáng tác nổi tiếng nhất trong các tác phẩm của Thánh Phanxicô Assisi. Bài ca diễn tả tầm nhìn, cảm nhận và kiến giải độc đáo của ngài về thiên nhiên và hiện vẫn đánh động tâm tư tình cảm của nhiều người. Trước những thiệt hại to lớn gây ra do việc khai thác cạn kiệt các tài nguyên của trái đất, phá hoại môi trường sống, người ta vui mừng gặp được một sáng tác đầy tình liên đới với thế giới tự nhiên như Bài Ca Anh Mặt Trời. Năm 1979, Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II tuyên bố Thánh Phanxicô Assisi là người bảo trợ sinh thái học. Năm 2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố một thông điệp về việc bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại, lấy nhan đề là *Laudato Si'*. Đây chính là cụm từ mở đầu Bài Ca Anh Mặt Trời (viết tắt BcMT).

BcMT đã trở thành đề tài của nhiều chiêm nghiệm sâu sắc từ phía những vị thầy dẫn đường thiêng liêng, cũng như trở thành đề tài của nhiều công trình nghiên cứu từ phía những chuyên viên về linh đạo, về văn học Tây Âu thời Trung Cổ. Bài viết này không có tham vọng trình bày một kiến giải gì mới về BcMT nhưng chỉ đơn giản trình bày một số điều tâm đắc khi tìm hiểu về tác phẩm.



Các thông tin có tính chất chuyên môn đều mượn từ các nhà nghiên cứu khác².

Bài này gồm có bốn phần, tạm gọi là đi từ ngoài vào trong. Trước hết sẽ tìm hiểu các bản văn của BcMT được các anh em Hèn

Mọi thời đều lưu giữ và truyền tụng. Tiếp đến sẽ xem các Tài liệu nguồn phan sinh³ nói gì về hoàn cảnh sáng tác BcMT. Phần thứ ba sẽ xem một số đặc điểm văn chương của BcMT, ví dụ như cách Thánh Phanxicô bố trí tương tác giữa các bên trong bài thơ và cách ngài sử dụng “ngôn ngữ gia đình”⁴. Phần cuối cùng sẽ thử tìm hiểu xem đâu là nguồn cảm hứng của Thánh Phanxicô khi sáng tác BcMT, để tìm lời giải cho câu hỏi: “Ngôn ngữ gia đình” trong BcMT là một thủ pháp thi ca, một cảm nhận nghệ thuật, hay một cảm nhận thần bí?” Nói cách khác, khi gọi các vật thể và hiện tượng trong trời đất là anh và chị, Thánh Phanxicô chỉ đơn giản dùng một thủ pháp tu từ là nhân cách hóa, hay vì là một người có tâm hồn thi sĩ, Thánh Phanxicô đã cảm nhận có một mối dây liên lạc gần gũi với các vật thể và hiện tượng ấy đến mức có thể coi những vật vô tri ấy như những con người mình có thể tâm sự, hay Thánh Phanxicô thật sự cảm nhận được bản chất anh chị em của vạn vật trong ánh sáng thần linh?

I. QUÁ TRÌNH LƯU GIỮ VÀ TRUYỀN TỤNG BẢN VĂN BÀI CA ANH MẶT TRỜI

a. Một số kinh được cho là của Thánh Phanxicô nhưng chỉ mới xuất hiện về sau. Nổi tiếng nhất trong số này phải kể đến Kinh Hòa Bình. Theo các chứng cứ sử liệu, Kinh Hòa Bình xuất hiện lần đầu tiên trong một tạp chí đạo đức bằng tiếng Pháp tên là *La Clochette* vào năm 1912 và không đề tên tác giả⁵. Còn về BcMT, tuy chúng ta không còn bản văn do chính tay thánh nhân viết và chỉ có những bản sao chép tay, nhưng bản sao cổ xưa nhất có ghi lại BcMT là Thủ bản số 338 lưu giữ tại Biblioteca comunale Assisi (Thư viện thành phố Assisi) đã được thực hiện chỉ



hơn hai mươi năm sau khi Thánh Phanxicô qua đời⁶. Trong thủ bản này BcMT được xếp vào phần Kinh nguyện và chép lại bằng tiếng Umbria, một phương ngữ Italia.

b. Ngoài các bộ sưu tập ghi chép các bài viết của Thánh Phanxicô, BcMT còn được lưu truyền toàn phần hay một phần trong một số truyện ký biên soạn vào thời đầu. Tác phẩm *Sưu tập Assisi* (viết tắt SA)⁷ có ghi lại hai khổ thơ của BcMT. Khổ thơ thứ nhất là khổ thơ nói về chị Chết, được chép ở số 7: Khổ thơ thứ hai là khổ thơ nói về sự tha thứ và được chép lại ở số 84:

c. Sách *Gương Trọn Lành*⁸ bản dài (viết tắt 2 GTL) ở cuối chương 119 cho biết Thánh Phanxicô có soạn những lời ngợi khen Thiên Chúa về các thụ tạo và đặt tên cho các lời ngợi khen ấy là *Bài Ca Anh Mặt Trời*⁹, sau đó chép lại nguyên văn BcMT.

Cả hai khổ thơ chép trong SA lẫn toàn văn BcMT chép trong 2 GTL đều được ghi lại bằng phương ngữ Umbria trong khi các tác phẩm ấy được viết hoàn toàn bằng tiếng La Tinh.

d. Tôma Celano, người anh em đầu tiên được chính thức giao nhiệm vụ viết hạnh tích Thánh Phanxicô, có nhắc đến BcMT dưới một tên gọi khác là *Kinh Ngợi Khen Thiên*

Chúa và không chép lại nội dung, nhưng đã trình bày cách Thánh Phanxicô yêu thương mọi thụ tạo vì lòng kính mến Đấng Tạo dựng với những lời lẽ rất giống BcMT. Chương 29 trong quyển “Tiểu sử đáng chân phúc Phanxicô”, tức 1 Cel (Hạnh Thánh Phanxicô, q.1), của Tôma Celano có đoạn viết:

“Ai có thể mô tả cho ta nỗi dịu ngọt tràn ngập hồn thánh nhân khi ngài chiêm ngắm sự khôn ngoan, quyền năng và lòng nhân hậu của Đấng Hóa Công trong các thụ tạo? Quả vậy, khi thấy mặt trời, nhìn mặt trăng, hoặc quan sát các tinh tú và bầu trời, tâm hồn ngài thường tràn đầy một niềm vui lạ thường khôn tả ...

“Bất cứ thụ tạo nào cũng được ngài gọi là anh, là chị. Một cách lạ lùng không ai hiểu được, ngài nhìn thấu những điều bí ẩn trong lòng các thụ tạo, giống như một người đã vượt lên đến sự tự do vinh hiển của con cái Thiên Chúa”¹⁰.

e. Giống như Tôma Celano, khi biên soạn hạnh tích Thánh Phanxicô, Thánh Bônaventura không trực tiếp nêu tên BcMT nhưng vẫn ghi nhận những tâm tình và những kiểu nói đặc thù Thánh Phanxicô dùng trong BcMT.

“Bài ca không được Bônaventura thuật lại mặc dầu ngài có gián tiếp nhắc đến trong hai chương Tám và Chín của quyển Đại Truyện (tức 1 Bon) do ngài biên soạn. Ngài đặt nhan đề cho chương Tám “Về tâm tình đạo đức sốt mến của thánh nhân và về việc các vật vô tri như được ngài thu hút” và viết:

‘Khi nhìn đến cội nguồn nguyên thủy của vạn vật, ngài [Thánh Phanxicô] được đầy lòng sốt mến, và thường gọi tất cả mọi thụ tạo, đến cả những loài nhỏ bé nhất bằng “anh” bằng “chị” vì biết rằng các thụ tạo ấy đều chung một nguyên lý xuất phát duy nhất như mình’ (1 Bon 8,6).

“Thánh Bônaventura còn quy chiếu cách mình nhiên hơn đến BcMT khi ngài viết:

‘Với một lòng sốt mến phi thường, ngài [Thánh Phanxicô] ném hường nguồn suối Thiện Hào nơi mỗi thụ tạo như nơi những dòng nước nhỏ... và theo cách của tiên tri Đavít dịu dàng mời gọi vạn vật cất tiếng ngợi khen Chúa’ (1 Bon 9,1)”¹¹.

f. Qua những nhận định phê bình ngoại diện ở trên, chúng ta có cơ sở để khẳng định rằng Thánh Phanxicô thực sự đã có sáng tác một bài thánh ca được biết đến với các tên gọi là Kinh Ngợi Khen Thiên Chúa (Laus Domino)¹², Bài Ca Anh Mặt Trời (Canticum fratris solis)¹³ và bản văn của bài thánh ca được bảo tồn và lưu truyền cách tương đối toàn vẹn.

Sau đây là nguyên văn BcMT bằng phương ngữ Umbria¹⁴,

Altissimu, onnipotente, bon signore,

Tue so' le laude, la gloria e l'honore et onne benedictione.

Ad te solo, altissimo, se konfano

E nullu homo è ne dignu te mentovare.

Laudato sie, mi' signore, cum tutte le tue creature,

Spetialmente messor lo frate sole,

Lo qual è iorno et allumini noi per lui

Et ellu è bellu e radiante cum grande splendore:

De te, altissimo, porta significatione.

Laudato si', mi' signore, per sora luna e le stelle:

In celu l'ài formate clarite e pretiose e belle.

Laudato si', mi' signore, per frate vento

E per aere e nubilo e sereno et onne tempo,

Per lo quale a le tue creature dài sustentamento.

*Laudato si', mi' signore, per sor'acqua,
La quale e` multo utile et humile e pretiosa e
casta.*

*Laudato si', mi' signore, per frate focu,
Per lo quale ennallumini la nocte:
Et ello è bello e iocundo e robustoso e forte.*

*Laudato si', mi' signore, per sora nostra
matre terra,
La quale ne sustenta e governa,
E produce diversi frutti con coloriti flori et
herba.*

*Laudato si', mi' signore,
Per quelli ke perdonano per lo tuo amore
E sostengo infirmitate e tribulatione.
Beati quelli ke 'l sosterrano in pace,
Ka da te, altissimo, sirano incoronati.*

*Laudato si', mi' signore,
Per sora nostra morte corporale,
Da la quale nullu homo vivente po' skappare:
Guai a quelli ke morrano ne le peccata
mortalì;
Beati quelli ke trovarà ne le tue santissime
voluntati,
Ka la morte secunda no 'l farrà male.*

*Laudate e benedicete mi' signore e
rengratiate
E serviateli cum grande humilitate.*

Dịch sát:

1.

*Lạy thiên Chúa tối cao, toàn năng
và tốt lành,
Mọi lời ngợi khen, vinh quang, danh dự, và
chúc tụng đều là của Chúa,*

*Tất cả là của riêng mình ngài,
Lạy đấng tối cao,
Và không người nào xứng gọi danh ngài.*

2.

*Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Cùng với muôn loài Chúa dựng nên;
Cách riêng ngài mặt trời là anh chúng con.
Anh là ngày, Chúa dùng anh để soi sáng
chúng con.
Anh đẹp và tỏa sáng với ánh quang
rạng ngời,
Anh biểu thị ngài, lạy đấng tối cao.*

3.

*Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì chị trăng cùng muôn sao
Chúa đã tạo dựng trên nền trời, trong sáng,
cao quý và diễm lệ.*

4.

*Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì anh gió
Và vì khí trời lúc mây phủ và lúc thanh quang
cùng mọi thời tiết
Chúa dùng để bảo tồn mọi loài Chúa
dựng nên.*

5.

*Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì chị nước;
Chị thật ích lợi và khiêm nhu, quý hóa
và trinh trong.*

6.

Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì anh lửa;
Chúa dùng anh để sáng soi đêm.
Anh đẹp và vui tươi, tráng kiện
và dũng mãnh.

7.

Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì mẹ đất, chị chúng con;
Chị đỡ nâng và cai quản
Chị sinh đủ loại trái trắng với cỏ hoa
muôn sắc.

8.

Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
Vì những người tha thứ bởi lòng
yêu mến Chúa,
Những người chịu bệnh tật và gian nan.
Phúc cho những ai chấp nhận trong
bình an
Vì họ sẽ được Chúa, lay động tối cao,
ban thưởng triều thiên.

9.

Mong sao ngài được ngợi khen,
Ôi Chúa của con,
vì chị chết phần xác chúng con,
Không ai hiện đang sống thoát được chị;
Bất hạnh thay ai chết trong tội trọng!
Phúc cho ai chị gặp thấy
Ở trong ý muốn rất thánh của ngài,
Vì cái chết thứ hai sẽ không hại được họ.

10.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa của tôi¹⁵,
Hãy tạ ơn và phụng sự ngài với hết lòng
khiêm hạ”.

II. HOÀN CẢNH SÁNG TÁC

a. Hoàn cảnh sáng tác các khổ thơ đầu

Quyển *Sưu tập Assisi* là tác phẩm cho chúng ta biết nhiều thông tin nhất về hoàn cảnh sáng tác của BcMT. Tuy nhiên các thông tin lại có vẻ hơi trái ngược nhau¹⁶. Theo số 83, BcMT được viết vào năm cuối cùng của cuộc đời Thánh Phanxicô, khi thân thể của thánh nhân đã được in năm dấu thánh, đồng thời cũng bị bệnh tật hành hạ. Tác giả của SA mô tả hoàn cảnh của Thánh Phanxicô lúc ấy như sau:

“Hai năm trước khi chết, khi đã lâm bệnh trầm trọng, đặc biệt là bệnh mắt, ngài đến cư ngụ tại địa điểm gần nhà nguyện Thánh Đamianô ... Cả ngày lẫn đêm ngài bị chúng đau mắt hành hạ đau đớn đến mức về đêm ngài hầu như không thể nghỉ hoặc ngủ được một tí nào... Một đêm kia, suy nghĩ về biết bao nhiêu nỗi khổ khó mình phải chịu, đáng chân phúc Phanxicô tủi thân và tự nhủ: ‘Lạy Chúa xin mau giúp con trong cảnh bệnh tật, để con đủ sức kiên nhẫn chịu đựng!’... Đột nhiên có tiếng nói trong tâm trí ngài: ‘Này người tu sĩ, nói ta nghe, người nghĩ sao nếu đổi các khổ khó bệnh tật của người, có người tặng cho người một kho báu?’ ... Người tu sĩ, người hãy hân hỷ và vui mừng trong cơn khổ khó và bệnh tật, vì từ nay người sẽ vững dạ an lòng như thể đã được ở trong vương quốc của Ta’.

“Sáng hôm sau khi thức dậy, ngài nói với các bạn đồng hành của mình: ‘Nếu được hoàng đế ban cho cả một vương quốc, người bề tôi sẽ chẳng vui mừng lắm sao? Nhưng nếu

được ban cho toàn đế quốc, ông ta còn vui mừng biết chừng nào nữa?’ Rồi ngài nói với họ: “Vì thế tôi phải hết sức vui mừng trong các cơn khốn khó bệnh tật, tìm nguồn an ủi trong Chúa, và luôn dâng lời tạ ơn Thiên Chúa Cha cùng Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, và với Chúa Thánh Thần vì Chúa đã ban cho tôi một ân huệ và phúc lành lớn lao như thế.... Vì thế để ca tụng Chúa và để có được nguồn an ủi cho bản thân và để xây dựng tâm hồn cho tha nhân, tôi muốn soạn một bài tụng ca mới, ca ngợi Chúa vì các thụ tạo của ngài mà chúng ta vẫn dùng hằng ngày, những thụ tạo nếu thiếu đi, chúng ta không thể nào sống.

“Nói xong ngài ngồi xuống, bắt đầu suy nghĩ rồi cất giọng xướng: ‘Altissimo, omnipotente, bon Signore (Lạy Chúa chí tôn, toàn năng và tốt lành)’. Ngài đem các lời ấy phổ thành nhạc và dạy cho các bạn đồng hành hát theo. Tâm trí ngài lúc ấy chìm ngập trong một sự êm dịu và một nguồn an ủi lớn lao đến mức ngài muốn cho gọi anh Paxificô, người khi còn sống trong thế gian vẫn được xưng tụng là ‘Thi Bá’, và là một bậc thầy âm nhạc rất tài hoa, giao cho anh một vài anh em tốt lành thánh thiện để cùng anh đi khắp thế gian rao giảng và ngợi khen Thiên Chúa”¹⁷.

Tuy nhiên ở số 88, tác giả SA lại trình bày một hoàn cảnh sáng tác có phần hơi khác. BcMT không phải là tiếng kêu chiến thắng xuất phát từ những nỗi khốn khổ lớn lao, nhưng xuất phát từ “lòng yêu mến và kính trọng của Thánh Phanxicô đối với hết mọi thụ tạo”:

“Khi rửa tay, ngài vẫn chọn chỗ nào chân mình không dẫm lên nước sau khi rửa. Khi đi trên những phiến đá, ngài bước đi với lòng sợ hãi và cung kính vì lòng mến đối với Đấng được gọi là ‘Đá Tảng’.



Tranh của Jusepe de Ribera

“Chính vì vậy mỗi khi đọc đến câu thánh vịnh: Ngài đã đặt con lên cao trên tảng đá, ngài đều lấy lòng cung kính và sùng mộ mà đọc trại đi là: Ngài đã đặt con lên cao, dưới chân tảng đá.

“Với người anh em đi đốn cây để chụm lửa, ngài căn dặn không được hạ hết cây, nhưng phải chừa lại một phần, chỉ chặt một phần, và ngài cũng truyền như thế cho một người anh em ở cùng chỗ với ngài. Ngài nói với anh làm vườn đừng trồng rau hết đất trong vườn, nhưng hãy chừa lại một phần để cỏ dại mọc, như thế khi đến mùa sẽ trở nhiều hoa mà ngài coi là chị em của ngài. Ngài còn nói với anh làm vườn phải dành một góc vườn để trồng đủ mọi thứ dây leo và đủ mọi thứ cây có hoa đẹp, để đến thời những thứ cây ấy sẽ mời gọi mọi người ngợi khen Chúa khi thấy hoa đẹp,

vì mỗi thụ tạo đều xưng tụng và nói lên: “Thiên Chúa đã dựng nên tôi cho bạn đấy, người ơi!”

“Chúng tôi, những người từng sống bên ngài, luôn thấy ngài vui tươi cả bên trong lẫn bên ngoài khi tiếp xúc với hầu hết mọi thụ tạo, thích thú nhìn ngắm và đưa tay vuốt ve. Có thể nói tâm trí ngài không còn ở dưới đất nhưng đã ở trên trời. Rõ ràng và đúng thật là do biết bao nhiêu an ủi ngài nhận được từ các thụ tạo của Thiên Chúa, nên ít lâu trước khi chết, ngài đã soạn và sáng tác bài thánh ca Ngợi Khen Chúa vì các thụ tạo Chúa đã dựng nên, để khích lệ người nghe ca tụng Thiên Chúa và để Thiên Chúa được mọi người ngợi khen trong các thụ tạo của Ngài”¹⁸.

b. Hoàn cảnh sáng tác hai khổ thơ cuối

Hai khổ thơ áp cuối của BcMT, tức khổ 8 và 9, không được sáng tác trong cùng một hoàn cảnh với phần chính của bài ca. Theo sách Sưu tập Assisi, khổ thứ 8 được viết khi xảy ra xung đột giữa các nhà chức trách dân sự và Đức Giám mục Assisi. Sách viết:

“Trong thời gian ngài [Phanxicô] nằm liệt giường, đức giám mục thành phố Assisi đã dứt phép thông công ngài thị trưởng. Đáp lại, người lúc ấy đang giữ chức thị trưởng đã nổi giận, và cho công bố rầm rộ khắp nơi trong thành Assisi một lệnh kỳ dị: không ai được phép mua bán hay ký kết văn kiện gì với giám mục. Bởi vậy hai bên đâm ra căm ghét nhau dữ dội.

“Mặc dầu bệnh rất nặng, đấng chân phúc Phanxicô vẫn thấy thương cho hai vị ấy, nhất là vì không có ai, tu sĩ hay người đời, đứng ra can thiệp để giảng hòa giữa hai bên. Ngài nói với các bạn đồng hành của mình: ‘Thật đáng hổ thẹn cho anh em là những bề tôi của Thiên Chúa, khi để cho đức giám mục và quan thị trưởng thù hận nhau như vậy mà không có ai đứng ra giảng hòa cho hai bên’.

“Vì lý do ấy, ngài đã soạn thêm một câu cho bài hát Ngợi Khen Thiên Chúa:

“Mong sao Ngài được ngợi khen, ôi Chúa của con, vì những ai tha thứ vì lòng mến Chúa”...¹⁹

Về hoàn cảnh sáng tác của khổ thứ 9 nói về chị Chết, sách Sưu tập Assisi cho biết như sau:

“Mặc dầu bị các chứng bệnh hành hạ, đấng chân phúc Phanxicô vẫn hết lòng ngợi khen Chúa trong niềm hân hoan cả thể chất lẫn tinh thần. Ngài nói với người anh em ấy: ‘Nếu tôi sắp phải chết, xin anh gọi anh Angiêlô và anh Lêô đến để hát cho tôi nghe về chị Chết’.

“Các anh này đến đứng trước mặt ngài và nước mắt đầm đìa, cất tiếng hát bài thánh ca về Anh Mặt Trời và các thụ tạo khác của Chúa do chính thánh nhân soạn ra trong lúc ốm đau để ca ngợi Thiên Chúa và để an ủi linh hồn mình và linh hồn người khác. Ngài thêm vào trước đoạn cuối một khổ thơ nói về chị Chết:

“Mong sao Người được ngợi khen, ôi Chúa của con, vì chị Chết phần xác chúng con...”²⁰.

III. PHÂN TÍCH BẢN VĂN

a. Các bên tham gia vào lời ngợi khen

Xét về các mối tương tác bên trong bài thơ²¹, trong BcMT có một hành động và ba bên tham gia vào hành động. Hành động là việc ngợi khen. Ba bên tham gia vào việc ngợi khen là chủ thể thực hiện việc ngợi khen (Ai ngợi khen?), đối tượng nhận lời ngợi khen (Ai được ngợi khen?) và các chủ thể khác tham gia vào việc ngợi khen (Nhờ ai, cùng với ai, nhân việc gì, vì mục đích gì...?).

■ Bình thường, chủ thể ngợi khen là người sáng tác BcMT, tức Thánh Phanxicô. Nhưng trong bài ca, không có câu nào nói: “Lạy Chúa, con xin ngợi khen Chúa”. Hầu như tất cả các câu của BcMT đều dùng một động từ là *Laudato si*. Động từ này ở thể thụ động (*passive voice/voix passive*): “Mong sao Người được ngợi khen”. Trong câu có động từ ở thể thụ động, chủ thể hành động có thể để trống²², và qua đó tạo khả năng nói rộng ra rất nhiều (“Mong sao Chúa được mọi vật, mọi người ngợi khen”)²³.

Tuy người sáng tác BcMT đã cố ý xóa tên mình khi viết: “không người nào xứng gọi Danh Người” và trình bày hành động ngợi khen ở thể thụ động, nhưng vẫn không xóa được hết dấu vết vì cái tôi của người sáng tác vẫn xuất hiện trong những cụm từ như *meo Signore (Ôi Chúa của con)*, hay *sora nostra matre Terra (Mẹ Đất chị chúng con)*.

■ Đối tượng của lời ngợi khen là Thiên Chúa như được khẳng định ngay từ câu đầu tiên: “Lạy Thiên Chúa Tối Cao, Toàn năng và Tốt lành, mọi lời ngợi khen, vinh quang, danh dự, và chúc tụng đều thuộc về Chúa”.

■ Các thụ tạo tham gia vào hành động ngợi khen như thế nào? Để diễn tả cách các thụ tạo tham gia vào việc ngợi khen, trong nguyên bản, Thánh Phanxicô dùng giới từ / “quan hệ từ” **per** và dùng đến 10 lần. Vấn đề là, theo các học giả, trong tiếng Ý thời xưa, từ **per** có thể có nhiều cách.

+ Giới từ **per** có thể dùng để chỉ tác nhân. Tôma Celano, người đầu tiên được giao nhiệm vụ viết tiểu sử Thánh Phanxicô, đã hiểu **per** theo nghĩa này. Trong quyển *Tưởng nhớ trong tâm tình ước mong* (tức quyển Hạnh thứ hai) ông viết:

“Chính lúc đó (lúc cảm nhận lời hứa ơn cứu độ của Chúa) Ngài đã sáng tác Bài ca các thụ tạo để mời gọi tất cả cùng ca tụng Đấng Tạo Hóa theo cách của mình”²⁴.

Hiểu theo nghĩa này, chính các thụ tạo dâng lên Thiên Chúa lời ngợi khen còn Thánh Phanxicô chỉ là người mời gọi. Khi ấy BcMT có ý tưởng và cấu trúc giống Bài ca của ba thiếu niên trong lò lửa: người viết bài ca (ngôi thứ nhất) ngỏ lời với các thụ tạo (ngôi thứ hai), kêu gọi các thụ tạo ngợi khen Thiên Chúa (ngôi thứ ba):

“Chúc tụng Chúa đi, nguồn nước tận
cao xanh,

Chúc tụng Chúa đi, mọi cơ binh thượng giới,

Chúc tụng Chúa đi, mặt trời với mặt trăng,

Chúc tụng Chúa đi, hỡi tinh tú trên trời.”²⁵

+ Giới từ **per** có thể dùng để chỉ phương tiện. Khi ấy các lời ngợi khen sẽ được dâng lên Thiên Chúa **qua trung gian** các thụ tạo. Nhiều bản dịch hiểu giới từ **per** là “nhờ/qua trung gian”. Ví dụ bản tiếng Anh trong bộ *Francis of Assisi: Early Documents*²⁶, câu 4 của Bài Ca Anh Mặt Trời được dịch là “Praised be You, my Lord, through Sister Water / Ôi lạy Chúa của con, mong sao Người được ngợi khen qua trung gian chị Nước”. Lý do loài người phải nhờ trung gian các thụ tạo là vì:

“Ngay cả việc trực tiếp gọi tên Thiên Chúa, nhân loại cũng không xứng đáng, vì vậy con người dâng lên lời ca ngợi cách gián tiếp, thông qua các thụ tạo của Thiên Chúa. Giống như trong các nghi thức tại các đại thánh đường, cộng đoàn im lặng dâng lên sự thờ phượng thông qua tiếng hát của một dàn hợp xướng tuyệt vời”²⁷.

Các tạo vật có thể ca ngợi Thiên Chúa chỉ đơn giản bằng cách hiện hữu và làm những gì Ngài dự định cho chúng. Đây là bản hợp xướng im lặng được phản ánh trong các công trình kiến trúc và mỹ thuật thánh.

- + Giới từ **per** có thể dùng để chỉ lý do. Các thụ tạo là lý do khiến Thánh Phanxicô dâng lời ngợi khen Thiên Chúa. Đây là cách hiểu của tác giả bộ *Sưu tập Assisi*²⁸ và các tác phẩm viết dựa vào *Sưu tập Assisi* như *Gương trọn lành*. Sách *Gương trọn lành* viết:

*“Lúc hừng đông, khi mặt trời mọc, mọi người đều phải ngợi khen Thiên Chúa là Đấng đã dựng nên mặt trời để mưu ích cho chúng ta vì nhờ mặt trời mà chúng ta được soi sáng lúc ban ngày. Khi chiều đến và lúc đêm về, mọi người phải ngợi khen Thiên Chúa vì anh Lửa. Nhờ anh mà mặt chúng ta được soi sáng lúc đêm tối... Chính vì thế chúng ta phải ngợi khen Đấng Tạo Hóa đặc biệt vì hai anh ấy cũng như vì các loài thụ tạo khác chúng ta dùng hằng ngày”*²⁹.

Khi ấy BcMT có ý tưởng và cấu trúc giống Thánh vịnh 104: người viết bài ca (ngôi thứ nhất) dâng lời ngợi khen lên Thiên Chúa (ngôi thứ hai) vì sự kỳ diệu thấy được nơi các thụ tạo (ngôi thứ ba),

“Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi!

Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, Chúa muôn trùng cao cả !...

Chúa khơi nguồn: suối tuôn thác đổ,

giữa núi đồi, lượn khúc quanh co,

đem nước uống cho loài dã thú,

bầy ngựa hoang đang khát được thỏa thuê (Tv 104 1.10-11).

- Nhiều học giả cho rằng đây là một trường hợp đa nghĩa tích hợp (polysémie/polysemy) và giới từ **per** có thể mang tất cả những ý nghĩa trên cùng một lúc và không

thể tách rời³⁰. Tuy cũng nghĩ “các cách giải thích không loại trừ nhau, nhưng bổ túc cho nhau”, nhưng khi dịch BcMT sang tiếng Việt, N. Nguyễn Văn Khanh đã phải chọn một nghĩa. Anh viết: “Khi dịch thì phải chọn. Chúng tôi đã chọn dịch từ “**per**” là “**vì**”, theo lời giải thích của chính thánh Phanxicô mà anh Lê ghi lại” trong SA³¹.

Người viết bài này cũng dịch từ “**per**” là “**vì**”. Ngoài lý do khách quan đây là lời giải thích được anh Lê ghi lại, xin thêm một lý do chủ quan. Theo cảm nhận riêng, sở dĩ Thánh Phanxicô đã cố tìm những nét đẹp tiêu biểu cho mỗi thụ tạo, đó là vì ngài muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ, thán phục của mình trước những điều kỳ diệu Chúa đã dựng nên. Giống như chúng ta muốn khen ngợi một tác giả nào đó, chúng ta sẽ nêu lên những cái hay, những cái tài tình trong các tác phẩm của người ấy.



Thánh Phanxicô kể ra những nét đẹp ấy để ngợi khen Thiên Chúa, không những vì Người là Đấng tạo dựng nên những thụ tạo đẹp đẽ như thế mà còn vì vẻ đẹp của các tạo vật phản chiếu vẻ đẹp của Đấng Tạo hóa. Không riêng anh Mặt trời “biểu thị Người, lay Đấng Tối Cao”, biểu thị ánh quang rạng ngời của Thiên Chúa, nhưng chị Trăng cùng muôn sao, anh Gió, chị Nước đều biểu thị một nét đẹp nào đó của Thiên Chúa. BcMT ngợi khen Thiên Chúa vì Người đã dựng nên những tuyệt tác. Lời ngợi khen càng chân thực khi người ngợi khen đã cảm nhận và diễn tả được các vẻ đẹp của công trình sáng tạo.

b. Bố cục bản văn

Dựa vào việc xuất hiện của cụm từ chìa khóa *Laudato Si'*, có thể chia BcMT làm mười khổ.

■ Khổ thứ nhất là lời ngợi khen Thiên Chúa bằng cách nêu lên các phẩm tính của Người:

*Lạy Thiên Chúa Tối Cao, Toàn năng
và Tốt lành,*

*mọi lời ngợi khen, vinh quang, danh dự,
và chúc tụng đều thuộc về Chúa,*

*Tất cả đều thuộc riêng mình Ngài,
lạy Đấng Tối Cao*

và không ai xứng gọi Danh Người.

Chúng ta gặp cách mở đầu như thế trong một số các lời kinh khác của Thánh Phanxicô. Ví dụ như Kinh Suy tôn đọc vào mọi giờ kinh mở đầu như sau:

Thánh, Thánh, Thánh, Đức Chúa,

Thiên Chúa toàn năng,

Đấng hiện có, đã có và sẽ đến:

*Chúng ta hãy ca tụng và suy tôn Người đến
muôn đời.*

*Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài
xứng đáng lãnh nhận lời ngợi khen,
vinh quang và danh dự cùng lời chúc tụng:
Chúng ta hãy ca tụng và suy tôn Người đến
muôn đời (KSt 1-2).*

Hầu như toàn bộ Kinh Ngợi Khen Thiên Chúa Tối Cao chép trong Thủ bút gửi anh Lêô được dành để kể lên các phẩm tính của Thiên Chúa:

*Ngài thánh thiện, là Đức Chúa, Thiên Chúa
duy nhất,
duy mình Ngài làm nên những điều kỳ diệu.*

*Ngài mạnh mẽ, Ngài vĩ đại, Ngài cao cả,
Ngài toàn năng, lạy Cha chí thánh,
Ngài là Vua thống trị trời đất.*

*Ngài là Ba Ngôi và là Một Thiên Chúa,
là Đức Chúa, Thần trên mọi chư thần.*

*Ngài là sự thiện, tất cả sự thiện, sự thiện
tuyệt đỉnh,
là Thiên Chúa hằng sống và chân thật...³².*

■ Các khổ từ 2 cho đến 7 lần lượt kể tên một số thụ tạo cùng với những nét đẹp, những đặc tính quý giá riêng. Khổ 2 nói đến Mặt Trời (Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời, Anh biểu thị Người, lay Đấng Tối Cao). Khổ 3 nói đến Mặt Trăng và muôn sao (trong sáng, cao quý và diễm lệ). Khổ 4 nói đến Gió và khí trời lúc mây phủ lúc thanh quang (Chúa dùng để bảo tồn mọi loài Chúa dựng nên). Khổ 5 nói đến Nước (thật ích lợi và khiêm nhu, quý hóa và trinh trong). Khổ 6 nói đến Lửa (**đẹp và vui tươi, tráng kiện và dũng mãnh**). Khổ 7 nói đến Trái Đất (**đỡ nâng và cai quản, sinh đủ loại trái trăn trắng với cỏ hoa muôn sắc**).

Những sự vật đề cập ở đây đều là những vật thể vô tri hay những hiện tượng tự nhiên. Không thấy BcMT kể đến tên một sinh vật nào, trong khi đó các truyện ký có rất nhiều giai thoại kể lại việc Thánh Phanxicô kết thân với mọi loài thú vật. Ngài nói chuyện với chim muông cầm thú, gọi các con vật là “anh”, “chị” hay “em”. Trong BcMT, Thánh Phanxicô gọi những vật vô tri là “anh, chị” nhưng không nhắc đến tên một sinh vật nào, ngoại trừ con người.

■ Các khổ 8-9 đề cập đến con người. Dựa trên những gì được thuật lại trong SA 84, khổ 8 nói về sự tha thứ và được sáng tác để kêu gọi quan thị trường và Đức Giám mục của thành phố Assisi làm hòa với nhau. Tuy nhiên, nguyên văn SA 84 viết: “Et sic unum versum fecit” và phải hiểu Thánh Phanxicô chỉ thêm một câu, tức câu “Mong sao Ngài được ngợi khen, ôi Chúa của tôi, vì những ai tha thứ vì lòng mến Chúa”³³...

Như thế chủ đề của khổ 8 sẽ không phải là sự tha thứ nhưng là việc chấp nhận chịu bệnh tật và gian nan. Tuy nhiên dù có hiểu là nói về sự tha thứ hay sự chấp nhận chịu đựng, thì khổ 8 và khổ 9 vẫn nói về những trải nghiệm đau thương của con người: tranh chấp bất hòa, bệnh tật gian nan và sự chết. Sở dĩ được đưa vào BcMT để làm đề tài ngợi khen Thiên Chúa, đó là vì các tranh chấp bất hòa đã được vượt qua trong tha thứ; bệnh tật gian nan và sự chết đã được vượt qua trong chiến thắng trước “cái chết thứ hai”.

■ Khổ 10 nói lên ý hướng và mục đích của BcMT nói riêng và của toàn thể vũ trụ nói chung: ngợi khen, chúc tụng, tạ ơn và phụng sự Thiên Chúa Tối Cao. Đây là câu kết của toàn bài và cũng có thể là điệp khúc hát trước mỗi khổ thơ.

c. Cách gọi các vật vô tri là “anh, chị”

Trong Cựu Ước, nhiều Thánh vịnh đã đưa các thụ tạo vào trong lời kinh ngợi khen (hoặc để mời gọi cùng chung lời ngợi khen, hoặc được nêu lên như những đề tài để ngợi khen). Ví dụ như Tv 8, Tv 19, Tv 104, Tv 148, hay bài “Thánh ca của ba thiếu niên trong lò lửa”:

*“Chúc tụng Chúa đi, nguồn nước tận cao xanh,
chúc tụng Chúa đi, mọi cơ binh thượng giới,
chúc tụng Chúa đi, mặt trời với mặt trăng,
chúc tụng Chúa đi, hỡi tinh tú muôn ngàn”*
(Đn 3, 60-63).

Điểm độc đáo của BcMT là việc khi đưa các thụ tạo vào trong lời kinh của mình, Thánh Phanxicô gọi các loài ấy là *fratre* và *suor* (“anh” và “chị”)³⁴.

Trước khi sáng tác BcMT, chính Thánh Phanxicô cũng đã từng gọi các sinh vật là “anh” là “chị” và mời gọi các anh chị ấy dâng lời ngợi khen Thiên Chúa. Chẳng hạn như việc sau đây được Tôma Celano thuật lại trong quyển *Tiểu sử đáng chân phúc Phanxicô* (tức 1 Cel): Một ngày kia, khi đang trên đường băng qua thung lũng Spoleto, thánh nhân gặp một bầy chim rất đông, ngài liền đến gần chúng và nói:

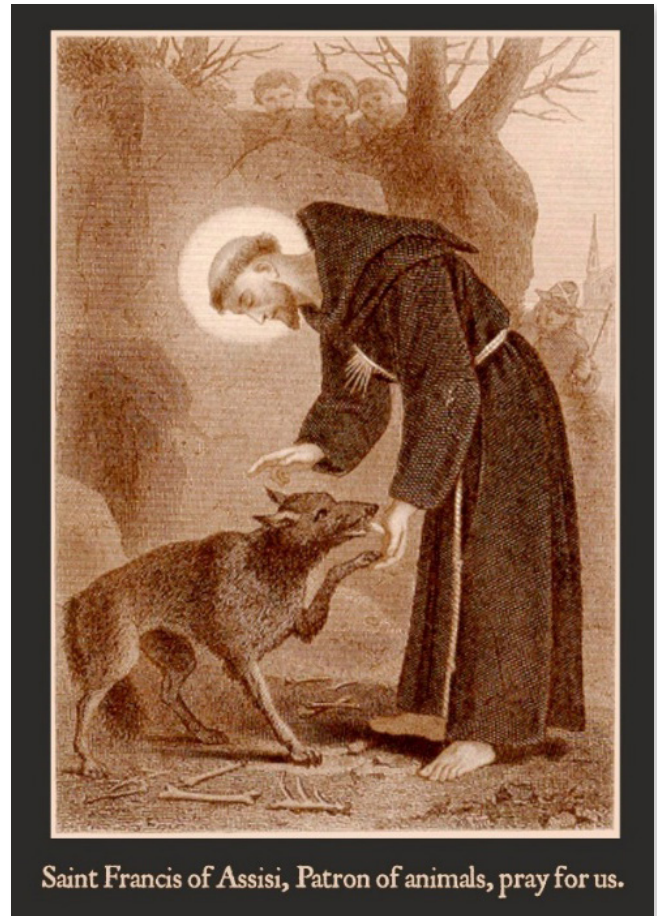
“Này các anh chim, các anh có bốn phận phải luôn ca tụng và yêu mến Đấng tạo nên các anh. Người đã ban cho các anh lông vũ làm áo mặc, đôi cánh để bay, cùng tất cả mọi thứ các anh cần. Thiên Chúa đặt các anh ở một địa vị cao sang so với các thụ tạo, vì Người đã ban cho các anh khoảng không trung trong lành làm nơi ở. Các anh không gieo, không gặt, không phải lo lắng gì, nhưng chính Người che chở và chăm lo cho các anh”³⁵.

Chúng ta đều rất quen với chuyện Thánh Phanxicô đi gặp con sói ở Gubbio được thuật lại trong sách *Fioretti di San Francesco* (Những Bông Hoa Nhỏ) và tiền thân của nó là *Actus b. Francisci et sociorum eius* (Các việc đức hạnh của đấng chân phúc Phanxicô và các bạn đồng hành của ngài). Thánh Phanxicô đi hai tay không đến gặp con sói dữ chuyên ăn thịt gia súc và tấn công cả người. Ngài nói với con sói:

“Này anh Sói, anh đã gây ra biết bao nhiêu thiệt hại trong vùng này. Anh đã gây ra biết bao tội ác kinh khủng khi tàn sát không thương tiếc các thụ tạo của Thiên Chúa”³⁶.

Trong BcMT, Thánh Phanxicô mở rộng mối quan hệ gia đình sang đến cả các vật vô tri (như trăng, sao, đất, nước) và các hiện tượng tự nhiên (như gió, lửa). Trong cách gọi của Thánh Phanxicô, chúng ta thấy có một vài điểm đáng lưu ý.

Điểm đáng lưu ý thứ nhất là ngài gọi một số thụ tạo là “anh” còn số khác gọi là “chị”. Có thể xem đây là điều bắt buộc trong ngôn ngữ ngài sử dụng. Trong tiếng La Tinh và trong các tiếng phát sinh từ tiếng La Tinh, đa số các danh từ đều được sắp xếp vào “giống đực” hay “giống cái”. Thông thường, việc sắp xếp theo giống đực hay giống cái dựa trên bản chất tự nhiên, như *pater* (cha) thuộc “giống đực”, còn *mater* (mẹ) thuộc giống cái. Nhưng cũng có khi chỉ theo quy ước thói quen. Tại sao trong tiếng La Tinh, tên các con sông đều thuộc “giống đực” trong khi tên các loài cây đều thuộc “giống cái”? Không có lý do logic, chỉ do quy ước. Trong tiếng La Tinh, tiếng Italia và phương ngữ Umbria, “mặt trời” (*sol, sole*) thuộc giống đực, “mặt trăng” (*luna*) thuộc giống cái. Đây có thể là lý do đầu tiên thúc đẩy Thánh Phanxicô gọi mặt trời là “anh”, gọi “mặt trăng” là chị.



Tuy nhiên khi gọi các thụ tạo là “anh” là “chị” Thánh Phanxicô còn nêu lên những nét đặc thù của từng “anh”, từng “chị”. Anh Mặt trời thì **“đẹp và tỏa ánh rạng ngời”**, **Chị Mặt trăng thì “trong** sáng, cao quý và diễm lệ”. Chị Nước thì “thật lợi ích và khiêm nhu, quý hóa và trinh trong” còn Anh Lửa thì “đẹp và vui tươi, khỏe và dũng mãnh”. Việc sắp xếp vào “giống đực” hay “giống cái” vì thế không còn mang tính cách quy ước tùy tiện, nhưng phát xuất từ một cảm nghiệm sâu xa. Có thể là từ tiềm thức tập thể của con người, tức là từ một cảm nhận chung trong nhiều nền văn hóa về tính Âm và tính Dương của sự vật.

Trong tiếng Việt, danh từ không có giống đực, giống cái. Nhưng trong văn hóa Trung Hoa, các sự vật cũng được sắp xếp vào các loại mang tính Âm hay tính Dương. “Từ

cái lớn như trời, đất, mặt trời, mặt trăng, đến cái nhỏ như con sâu, con bọ, cây cỏ, đều được qui vào âm dương. Ví dụ về thiên nhiên thuộc dương ta có thể kể: Mặt trời, ban ngày, mùa xuân, hè, đông, nam, nóng, lửa, sáng. Thuộc âm ta có: Mặt trăng, ban đêm, thu, tây, bắc, lạnh, nước, tối”³⁷.

Trong cách trình bày của BcMT chúng ta thấy có một sự quân bình về mặt Âm Dương. Khổ 2 nói về Mặt Trời (thuộc Dương), khổ 3 nói về Mặt Trăng (thuộc Âm). Khổ 4 nói về Nước (thuộc Âm), khổ 5 nói về Lửa (thuộc Dương).

Điểm đáng lưu ý thứ hai là khi gọi các loài thụ tạo và các hiện tượng tự nhiên là “anh” là “chị”, Thánh Phanxicô dành một vị trí riêng cho Mặt Trời và Trái Đất. Ngài không chỉ gọi Mặt Trời là “anh” nhưng còn gọi là “*messer lu fratre sole*” (ngài Mặt Trời là anh chúng con, BcMT c.2)³⁸. Mặt Trời được nhắc đến cách trang trọng ở ngay đầu bài ca, được gọi bằng tước hiệu “*messer*”, lại còn được nói rõ là biểu thị chính vinh quang của Đấng Tối Cao. Tuy nhiên, dù uy nghi cao trọng, dù đã có tước hiệu là “*messer*”, dù là “ngài Mặt Trời”, thì Mặt Trời vẫn là “anh Mặt Trời”, một thành viên của gia đình.

Thánh Phanxicô cũng dành một vị trí đặc biệt cho Trái Đất mà ngài gọi là “Mẹ Đất, chị chúng tôi”. Được gọi là “Mẹ Đất” vì Trái Đất có đầy đủ các phẩm chất của một người mẹ: Trái Đất “đỡ nâng và cai quản, sản sinh đủ loại trái trắng với cỏ hoa muôn sắc” (BcMT c.7). Được gọi là Mẹ, nhưng vẫn là chị, vì Mẹ Đất giống như một bà chị đã đi lấy chồng, con cái đầy đàn. Ở nhà mình, Mẹ Đất là mẹ, nhưng về nhà bố mẹ thì vẫn là Chị. Vì thế Thánh Phanxicô mới gọi bà chị lắm con ấy là “Mẹ Đất, chị chúng con”.

Về mặt từ vựng, trong hai khổ thơ cuối, Thánh Phanxicô không nói đến một sự vật

hay một hiện tượng xảy ra trong thiên nhiên nhưng nói về những sự việc xảy ra nơi chính con người, đó là sự tha thứ và sự chết. Có điều lạ là, riêng trong đoạn nói về sự tha thứ, Thánh Phanxicô lại không dùng “ngôn ngữ gia đình”, không gọi ai là “anh” là “chị”, trong khi hòa giải là lúc thích hợp nhất để nhắc đến tình huynh đệ.

IV. NGUỒN CẢM HỨNG

a. Cảm hứng văn chương

Theo hồi ức của các tác giả biên soạn bộ *Sưu tập Assisi*, khi sáng tác BcMT, Thánh Phanxicô có ba mục đích: “để ca ngợi Thiên Chúa, để an ủi linh hồn mình và linh hồn người khác” (SA 7). Để ca ngợi Thiên Chúa hay để an ủi linh hồn mình có thể không cần nói thành lời hoặc chỉ dùng ngôn ngữ ở mức tối thiểu, nhưng để an ủi linh hồn người khác, tức là để chia sẻ cảm nghiệm của mình, Thánh Phanxicô buộc phải dùng đến phương tiện truyền tải là ngôn ngữ trong một quá trình gọi là “văn tự hóa” (*literarization*)³⁹.

Ngôn ngữ mà thánh nhân dùng để viết BcMT là phương ngữ Umbria, lúc ấy là một ngôn ngữ bình dân, chưa có hệ thống ký âm chính thức. Nhưng nhờ có gốc là tiếng La Tinh nên vẫn có thể cung cấp cho tác giả BcMT một kho từ vựng và ngữ pháp phong phú. Ví dụ: theo ngữ pháp, danh từ *sole* (mặt trời) đã là giống đực, *luna* (mặt trăng) đã thuộc giống cái. Điều này giúp cho Thánh Phanxicô dễ hình dung và dễ gọi mặt trời là “anh”, và mặt trăng là “chị”. Ví dụ thứ hai: Thánh Phanxicô dùng động từ “ngợi khen” ở thể thụ động và thức giả định (*Laudato si’ – Ước gì/Chớ gì Người được ngợi khen*). Dùng động từ ở thể thụ động và thức giả định giúp cho Thánh Phanxicô có thể bỏ lửng chủ vị.



Tuy nhiên Thánh Phanxicô lại không chỉ diễn tả cảm nghiệm bằng ngôn ngữ đời thường nhưng còn muốn diễn tả bằng hình thức thi ca nên có thêm một quá trình nữa, gọi là quá trình “văn chương hóa” (literaturization)⁴⁰. Trong thi ca, người sáng tác được tự do hơn khi trình bày, không phải tuân thủ chặt chẽ các quy luật của lý luận hay các quy ước thông thường của ngữ pháp. Nhà thơ có thể cứ viết như mình cảm nhận mà không cần quan tâm đến điều mình viết có logic hay không.

Khi cảm nhận được có một sự đồng điệu nào đó với thiên nhiên, nhà thơ có thể dùng biện pháp tu từ “nhân cách hóa” để nói với sự vật vô tri. Nhà thơ lãng mạn người Pháp tên là Lamartine đã sáng tác bài thơ *Le Lac* (Hồ Ơi!) khi không gặp lại người yêu bên hồ Bourget như lời hẹn ước. Nhà thơ nói

chuyện với hồ nước như với một người bạn để giải bày tâm sự:

*Năm gần trọn, bên sóng hồ yêu dấu
Văng bóng nàng về thăm lại, hồ ơi!
Đây hồ xem mòm đá xưa nàng ghé
Nay còn lại một mình ta trên đó!⁴¹*

Câu hỏi đặt ra là từ vựng, ngữ pháp và các biện pháp tu từ chỉ là phương tiện để Thánh Phanxicô diễn tả một cảm hứng tôn giáo hay các yếu tố ngôn ngữ và văn chương cũng ảnh hưởng đến việc hình thành cảm hứng nguyên thủy. Việc Thánh Phanxicô gọi vạn vật là “anh” là “chị” có phải hoàn toàn phát sinh từ cảm hứng thần bí hay cũng phát sinh từ cảm hứng thi ca hay chăng?

Theo phân tâm học, trong sáng tạo nghệ thuật, các nhà thơ, nhà văn, kể cả những người viết truyện phim, viết quảng cáo, viết cổ động, đều vận dụng đến những “hình ảnh nguyên mẫu” (archetypal images) có sẵn trong vô thức tập thể. Chính nhờ đó mà các sản phẩm của họ có thể đánh động nhiều người thuộc nhiều nền văn hóa khác nhau⁴². Phải chăng, theo Daniel T. Lunney nhận xét, “Bài ca Mặt Trời tiếp tục có sức mạnh truyền cảm hứng cho mọi người trên khắp thế giới và qua nhiều thế kỷ vì Phanxicô đã vận dụng được hình ảnh nguyên mẫu của chúng ta về gia đình của các thụ tạo để ca ngợi Đấng Tạo Hóa”⁴³?

Các hình ảnh nguyên mẫu lại thường được lưu truyền qua các thần thoại của tín ngưỡng dân gian. Người ta gặp thấy rất nhiều truyện về thần sông, thần núi, thần mưa, thần gió, thần mặt trời, thần mặt trăng... trong thần thoại của các nền văn hóa khác nhau. Các truyện tích được dùng để làm nền cho việc thờ cúng các thần ấy. Tiếp nối Do Thái giáo, Kitô giáo là một tôn giáo độc thần tuyệt đối và mạnh mẽ chống

đôi việc thờ cúng bất cứ thần nào khác ngoài Thiên Chúa, Đấng Tạo dựng trời đất. Tuy nhiên ngay trong những nền văn hóa Kitô giáo lâu đời, vẫn ngấm ngấm tồn tại những hình thức dị đoan, những hình thức thờ cúng các sức mạnh tự nhiên.

Việc BcMT chỉ được ám chỉ nhưng không được nêu tên cách minh nhiên trong các truyện ký của Tôma Celano cũng như trong các truyện ký của Thánh Bônaventura có thể vì hai lý do ấy. Xét về mặt văn học, BcMT là một áng văn được sáng tác bằng phương ngữ Umbria trong khi ngôn ngữ chính thức của xã hội và của Giáo Hội thời ấy là tiếng La Tinh. Các truyện ký của Tôma Celano và Thánh Bônaventura lại là những tác phẩm chính thức do Đức Giáo Hoàng, do Tổng Phục vụ hay Tổng Tu nghị yêu cầu biên soạn.

Hơn nữa BcMT còn gọi các vật thể vô tri và các hiện tượng tự nhiên là “anh” là “chị”. Xét về phương diện tín lý, điều ấy dễ dẫn đến những cáo buộc cho rằng ngài rơi vào tín ngưỡng vật linh (*animism*), coi mọi vật (người, động vật, thực vật, đá, sông, núi v.v), và mọi hiện tượng tự nhiên (sấm, chớp, mây, mưa) đều có hồn thiêng. Thậm chí ngài có thể bị coi là theo tôn giáo phiếm thần (*pantheism*), cho rằng mọi vật đều có thần tính.

Trong một bài viết dài, nhan đề là *The Canticle of Brother Sun : A Song of Christ Mysticism* (Bài Ca Anh Mặt Trời: Một ca khúc của nền thần bí hướng về Chúa Kitô) đăng trên tạp chí *Franciscan Studies*⁴⁴, Ilia Delio đã nhận xét về vấn đề này như sau:

“Những hành động của Thánh Phanxicô đôi khi được cho là không chính thống, và điều này đã trở thành đề tài bàn luận giữa các học giả ngày nay. Ví dụ, Lynn White (Medieval Religion and Technology [Berkeley: University Berkeley Press, 1978]:

38) cho rằng cách Thánh Phanxicô giao tiếp với thiên nhiên là một sai lệch về căn bản so với giáo lý chính thống vì ngài rao giảng cho chim và hoa, qua đó gán cho chúng một tư cách đạo đức, thậm chí ngài còn làm cho con sói Cubbio ăn năn hối cải”⁴⁵.

Có lẽ để tránh các lời chỉ trích ấy, Tôma Celano đã trình bày BcMT như một sáng tác theo cảm hứng của Thánh ca ba thiếu niên trong sách Đanien. Nếu có khác thì cũng chỉ khác ở chỗ “nhân cách hóa” mạnh dạn hơn qua việc gọi các thụ tạo là “anh” là “chị”. Còn Thánh Bônaventura tránh các lời chỉ trích bằng cách không nhắc đến tên BcMT, nhưng vẫn duy trì và nhấn mạnh đến cảm nhận thần bí về tình huynh đệ đại đồng làm nền tảng cho bài ca.

b. Cảm hứng tôn giáo

Có thể cho rằng cảm hứng của BcMT mang tính chất thi ca thuần túy hoặc chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng vật linh hay phiếm thần. Tuy nhiên, qua những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác, nhận được từ những anh em tiên khởi của Thánh Phanxicô, chúng ta có thể thấy cảm hứng của BcMT không phải là cảm hứng thi ca thuần túy cũng không phải là cảm hứng mang tính chất tín ngưỡng vật linh.

Thông tin thứ nhất là việc Thánh Phanxicô sáng tác Bài Ca khi thân thể bị bệnh nặng, hai mắt gần như mù lòa, nằm co ro trong một căn phòng nhỏ tại địa điểm gần nhà thờ Thánh Đamianô (x. SA 83). Cảm hứng không đến với tác giả khi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên, trong một buổi bình minh rực rỡ hay trong một khu rừng có thác đổ, có suối nước róc rách, có tiếng chim hót, có tiếng vượn kêu. Cảm hứng sáng tác đến với Thánh Phanxicô khi đang chịu đau đớn và được Chúa đoan chắc ban

cho phần thưởng Nước Trời. Tâm trạng của Thánh Phanxicô khi sáng tác BcMT không giống với tâm trạng của Xuân Diệu khi sáng tác bài thơ Cảm xúc:

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió,

Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây...⁴⁶

Thông tin thứ hai giúp chúng ta hiểu rõ cảm hứng của BcMT, đó là Bài Ca chỉ được Thánh Phanxicô sáng tác vào cuối đời. Trước đó là một cuộc đời đèn tối, khắc khổ, liên tục từ bỏ, hãm mình phạt xác. Sau đây là một ví dụ điển hình:

Ngày kia “ma quỷ khiến ngài phải chịu một chước cám dỗ rất nặng nề về dâm dục. Nhưng ngay khi cảm thấy bị cám dỗ, vị Hiền Phụ chân phúc lập tức cởi áo, vừa lấy dây áo quất túi bụi vào mình vừa nói: “Anh Lừa ơi, anh phải chịu roi vọt như thế này là đúng quá rồi! Áo dòng là của người tu hành: anh không được phép lấy trộm mà mặc. Nếu anh muốn bỏ tu, thì cứ bỏ!”⁴⁷

Trong giai đoạn này, gọi thân thể mình là “anh Lừa” đúng chỉ là một việc nhân cách hóa chứ không hề có một thiện cảm nào. Chỉ đến cuối đời, khi đã “đóng đinh tính xác thịt mình vào thánh giá với Chúa Kitô”, Thánh Phanxicô mới có thể gọi thân thể mình là anh cách thân thiện. Như Tôma Celano viết:

“Cuối đời, Thánh Phanxicô thú nhận với một trong những anh em của mình rằng lương tâm ngài áy náy về việc chăm sóc cơ thể của mình, và vẫn sợ nuông chiều nó quá nhiều trong thời gian bệnh tật, lo lắng về việc cung cấp cho nó những món ngon hoặc thức ăn thêm. Người anh em trả lời bằng cách hỏi Thánh Phanxicô rằng cơ thể của ngài đã vâng lời như thế nào qua nhiều năm và vị thánh thừa nhận rằng nó vâng lời trong mọi việc, “không ngại khó ngại khổ, không sợ phải thiệt thòi, cốt sao hoàn thành được nhiệm vụ.” Khi người anh em ấy

hỏi lại: “Nếu như vậy thì thưa cha, cha để lòng quảng đại của cha ở đâu? Đấy có phải là cách trả công xứng đáng cho bạn bè chung thủy không?” thì Thánh Phanxicô đã là xin lỗi thân thể của mình: “Này Anh Thân Xác ơi, vui lên đi và tha thứ cho tôi, bây giờ tôi sẵn lòng làm theo ý anh, và vui vẻ mau chóng tìm cách cho anh đỡ than van”⁴⁸.

BcMT là kết tinh của một quá trình kiên trì “cùng chết với Chúa Kitô”, “đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê” để cùng Người sống lại” (x. Rm 6,8; Gl 5,24). Chỉ khi đã được in năm dấu thánh và được đảm bảo ơn cứu độ, Thánh Phanxicô mới có thể gọi vạn vật là “anh, chị”, giống như chỉ khi đi đến cuối đời đèn tối, Thánh Phanxicô mới có thể làm hòa với thân thể mình và gọi thân thể của mình là “anh Lừa” một cách thân thương.

Thánh Phanxicô có thể là một người sẵn có tâm hồn nghệ sĩ, dễ đồng cảm với vạn vật, tuy nhiên tâm tính tự nhiên ấy đã phải tôi luyện trong lò lửa của đau khổ và BcMT chỉ có thể thành hình sau khi có lời Chúa hứa: “Này người tu sĩ, người hãy hớn hởi và vui mừng trong cơn khốn khó và bệnh tật, vì từ nay người sẽ vững dạ an lòng như thể đã được ở trong vương quốc của Ta”. Trước đó chỉ là tủi thân và gần như tuyệt vọng.

Mối liên hệ gia đình giữa các loài thụ tạo đã có từ khi cùng được Thiên Chúa tạo thành. Nhưng cảm nhận về mối liên hệ lụi tàn dần sau khi loài người phạm tội. Đất vẫn đỡ nâng và dưỡng nuôi, nhưng “đất sẽ trở sinh gai góc cho người; người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có mà ăn” (St 2, 18-19). Người ta không còn sống nhờ đất và bảo tồn đất, nhưng là coi đất là đối tượng để khai thác, để cướp phá. Tình huynh đệ đại đồng trong BcMT không phải là một tình huynh đệ ngây thơ trong trắng của tuổi thơ hay của nhân loại trước khi sa ngã. Đây là “tình huynh đệ tìm lại được” của

những người “đã nên một với Đức Kitô nhờ được chết như Người đã chết, ... được sống lại như Người đã sống lại” (x. Rm 6,5).

Bởi vì bản chất của vạn vật là đồng thụ tạo, nên mỗi dây huynh đệ vẫn tồn tại, cảm nhận về mỗi dây huynh đệ vẫn còn trong cảm hứng thi ca hay trong các thần thoại của các tín ngưỡng dân gian. Tuy nhiên chỉ sau khi cùng với Chúa Kitô thực hiện cuộc Vượt qua, Thánh Phanxicô mới tìm lại được cảm nhận về mỗi dây huynh đệ giữa những loài cùng một nguồn, “cùng một nguyên lý xuất phát”⁴⁹.

Và chính cảm nhận về mỗi dây huynh đệ giữa vạn vật đã giúp cho BcMT không mang tính chất vật linh hay phiếm thần vì ngay cả khi Thánh Phanxicô gọi Mặt Trời là “ngài”, và Đất là “Mẹ Đất” thì “Ngài Mặt Trời” vẫn là “anh” và “Mẹ Đất” vẫn là “chị” chứ không phải một thần linh nào phải thờ phụng. Thánh Phanxicô xem thiên nhiên là cơ hội, là phương tiện, để ngợi khen Thiên Chúa.

c. Một vài thắc mắc

Khi tìm hiểu BcMT, có một số câu hỏi đã tạm trả lời được. Nhưng vẫn còn một số chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng.

■ **Thắc mắc thứ nhất:** theo các dữ liệu sử học thì Thánh Phanxicô sáng tác BcMT để ca tụng Chúa khi được Chúa đoan chắc sẽ ban Nước Trời. Thế tại sao trong BcMT, thánh nhân không ca tụng Chúa vì công trình cứu độ mà lại ngợi khen Chúa vì những việc kỳ diệu Chúa làm khi sáng tạo trời đất vạn vật? Trong Tân Ước có nhiều thánh ca ca tụng công trình cứu độ của Thiên Chúa, ví dụ như thánh ca ở đầu *Thư gửi tín hữu Êphêxô*: “Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra, chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi, theo lượng ân sủng rất phong phú của Người”

(Ep 1,7). Nhưng “trong Bài ca Anh Mặt Trời, không có chỗ nào nói đến Chúa Kitô một cách minh nhiên”⁵⁰. Câu hỏi là: “Làm sao có thể không nhắc đến Chúa Kitô, Đấng đã lấp đầy cuộc đời của vị Thánh nghèo, trong chính bài ca mà ngài muốn nghe hát lên vào giây phút lìa đời?”⁵¹

Một số học giả cho rằng đúng là Chúa Kitô không được nhắc đến cách minh nhiên nhưng Chúa Kitô là điều kiện cần thiết, là nền tảng Thánh Phanxicô phải dựa vào mới có thể hát lên BcMT, vì BcMT trong căn bản là bài ca của một người đã được Chúa Kitô cứu chuộc, một người đã được làm hòa với thiên nhiên nhờ được làm hòa với Thiên Chúa, với đồng loại và với chính mình. Chính vì nhờ được làm hòa trong Chúa Kitô, Thánh Phanxicô mới có thể cảm nhận được vạn vật là anh chị em của mình. Theo ý của A. Vauchez:

“Đàng sau con người nghèo thành Assisi, người ta nhận ra tiếng nói của Chúa Kitô, phương thế của sự cứu rỗi- nhất là trong câu “Phúc cho những ai chấp nhận trong bình an...” nơi gặp thấy âm vọng của các Mối Phúc – và Đấng duy nhất có thể “gọi” Danh Thiên Chúa, nghĩa Đấng duy nhất có khả năng cho chúng ta tiếp cận Thiên Chúa và tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa”⁵².

Trong bài viết đã trích dẫn, Ilia Delio dựa trên thần học của Thánh Bônaventura để quả quyết:

“Theo cách nhìn của Bônaventura, một người như Phanxicô, trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô, đã bước vào được sự hiệp nhất với vạn vật trong Chúa Kitô, Đấng làm đầu đích thực. Trong Chúa Kitô, chúng ta đứng ở trung tâm của sự sáng tạo. Do đó, việc kết hợp thần bí với Chúa Kitô chịu đóng đinh, dẫn người ta vào thiên đường mới trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô, Adam mới. Đây là chìa khóa của Bài ca Anh Mặt Trời”⁵³.

Cũng có thể cho rằng bởi vì BcMT chỉ là một khúc ca, một bài thơ, không phải là một khảo luận, một trường thi, nên không thể nói hết những gì cần phải nói. Một khúc ca, một bài thơ chỉ cần diễn tả một trực giác, một cảm nhận, và chỉ cần diễn tả bằng hình ảnh, bằng ẩn dụ. Thật ra Thánh Phanxicô vẫn luôn ngợi khen, chúc tụng Thiên Chúa vì những việc Người làm trong lịch sử cứu độ trong các lời kinh của ngài⁵⁴. Trong BcMT, Thánh Phanxicô chỉ nhắc đến các sự vật vô tri khi ngợi khen Chúa phải chăng vì khi ấy ngài cảm nhận được cách mạnh mẽ mỗi dây liên kết với sự vật vô tri, một điều trước đó ngài chưa “ngộ” ra hết?⁵⁵

Lời kinh ở cuối Chương 23 của bản Luật không sắc chỉ cũng có một lời khẳng định về việc không ai xứng gọi tên Chúa và khi ấy Thánh Phanxicô đã kêu xin Chúa Giêsu Kitô đứng ra cầu giúp nguyện thay:

“Vi tất cả chúng con đều khốn nạn và tội lỗi, không đáng kêu cầu Danh Cha, nên chúng con tha thiết nài xin Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, là “Con yêu dấu của Cha, Đấng làm vui lòng Cha hết mực” để Người cùng với Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo trợ, tạ ơn Cha về tất cả mọi sự, hợp theo ý của Cha và của Người, vì Người hằng làm toại lòng Cha trong mọi sự, và nhờ Người Cha đã làm bao việc cho chúng con. Alleluia!”⁵⁶

Nếu hiểu chính Chúa Kitô là chủ thể thì BcMT sẽ là bài ca của Chúa Kitô, Ngôi Lời Nhập thể, trưởng tử của mọi loài thụ tạo (Cl 1,15), dâng lên Chúa Cha lời ngợi khen vì đã ban cho mình biết bao nhiêu là anh chị em trong vũ trụ rộng lớn bao la này⁵⁷.

■ **Thắc mắc thứ hai:** tại sao trong khổ 8 nói về việc tha thứ và chịu đựng Thánh Phanxicô lại không sử dụng “ngôn ngữ gia đình”, không gọi ai là “anh” là “chị”? Không có câu trả lời rõ rệt. Chỉ có thể nhận định

rằng, tuy khổ 8 không dùng “ngôn ngữ gia đình” nhưng lại làm rõ hơn bất kỳ chỗ nào khác bản chất của tình anh chị em đích thực. Trong một thế giới tội lỗi, chúng ta chỉ có thể là anh chị em của nhau nếu chúng ta biết tha thứ và chịu đựng lẫn nhau, cũng như trong một thế giới tội lỗi, chúng ta chỉ có thể là con cái Thiên Chúa nếu chúng ta được Thiên Chúa tha thứ. Cũng vậy, trong một thế giới tội lỗi, chúng ta chỉ có thể là anh chị em của các thụ tạo nếu chúng ta làm hòa với thế giới tự nhiên, tức là buông bỏ hết những ước muốn chiếm hữu và thống trị.

■ **Thắc mắc thứ ba:** làm sao Thánh Phanxicô có thể dùng “ngôn ngữ gia đình” trong câu 9 khi nói về sự chết? Trước sự chết, người ta thường sợ hãi, trốn chạy. Kinh Thánh còn coi sự chết như kẻ thù⁵⁸. Nếu hiểu được chết là một sự việc không thể tránh, người ta có thể bình tĩnh tiếp nhận sự chết. Thậm chí, trong hoàn cảnh quá đau đớn, người ta có thể mong cho được chết. Tuy nhiên ngay cả khi ấy, người ta vẫn coi chết là một giải pháp cùng bất đắc dĩ. Nhưng để có thể chào đón sự chết một cách thân tình và gọi là chị Chết giả thiết là, bằng một cách nào đó, đã vượt qua được nỗi sợ bẩm sinh trước sự chết và hơn thế nữa, đã chuyển hóa được sự thù địch thành sự thân thiện.

Nhờ đâu Thánh Phanxicô thực hiện được cuộc chuyển hóa ấy? Câu trả lời có lẽ nằm ở chỗ thánh nhân chỉ sáng tác được khổ thơ ấy vào lúc cuối đời, khi đã làm hòa được với một kẻ thù khác là chính thân xác mình. Ngài là một con người suốt đời chống trả lại các lôi kéo của xác thịt, và đã tha thiết nhắc nhở anh em mình: “Mỗi người có một kẻ thù dưới quyền mình: đó là thân xác...Bởi vậy phúc thay tôi tớ nào luôn kiềm chế kẻ thù thuộc quyền mình” (Huân Ngôn 9). Làm hòa được với thân xác nghĩa là không còn

sợ thân xác lôi kéo ta phạm tội. Mà “lương bổng tội lỗi trả cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban không, là sự sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8,6). Khi nhờ ơn Chúa, Thánh Phanxicô đã kiểm chế được thân xác, khi dựa vào lời Chúa hứa, ngài đã tin tưởng nắm chắc sự sống đời đời, có lẽ khi ấy sự chết đối với ngài không còn là kẻ thù nữa, nhưng trở thành bà chị giúp ngài vượt qua sự sống trần gian.



■ **Thắc mắc thứ tư:** BcMT là một bài ca, một khúc hát, thế nhưng vì sao chỉ còn truyền đến chúng ta phần lời mà không có phần nhạc? Trong khi đó các truyện ký thời đầu cho chúng ta biết Thánh Phanxicô là người rất yêu thích âm nhạc. *Sưu tập Assisi*

kể lại việc Thánh Phanxicô đã cảm thấy được xoa dịu như thế nào giữa những đau đớn vì bệnh tật khi, “vào lúc nửa đêm, ... từ chung quanh căn nhà ngài trú ngụ, vẳng lên tiếng đàn luyt. Đàn tấu lên một điệu nhạc du dương tuyệt vời, hơn bất cứ một điệu nhạc nào ngài đã từng nghe”⁵⁹.

Một lý do có thể giải thích việc giai điệu của BcMT không được ghi lại, đó là vì có nhiều khả năng Thánh Phanxicô không sáng tác một giai điệu mới nhưng dạy anh em hát theo một làn điệu đã được phổ biến rộng rãi trước đó. Giống như các bài bản có sẵn trong cái lương. Soạn giả khi soạn một bản vọng cổ sẽ nương theo những làn điệu có sẵn để soạn lời. BcMT có thể đã được sáng tác để hát theo các làn điệu phụng vụ dùng để hát thánh vịnh, ca vịnh hay thánh ca⁶⁰. Có phải vì vậy mà không ai thấy cần phải ghi lại phần nhạc chăng?

KẾT LUẬN

Qua việc tìm hiểu hoàn cảnh sáng tác và phân tích cách dùng câu chữ, có thể kết luận BcMT là một lời cầu nguyện, một lời kinh đồng thời là một bài thơ, một tác phẩm nghệ thuật. Cảm hứng của BcMT là một cảm hứng thần bí, theo đúng giáo lý chính thống. Thánh Phanxicô có thể mượn những yếu tố có sẵn trong ngôn ngữ ngài dùng để “văn tự hóa”, có thể mượn những hình thức tu từ để “văn chương hóa” cảm hứng của mình, có thể mượn những “hình ảnh nguyên mẫu” của tiềm thức tập thể. Nhưng cảm hứng và ngôn từ của BcMT vẫn là cảm hứng và ngôn từ Kitô giáo, bắt nguồn từ cả một cuộc đời đi theo Chúa Kitô khó nghèo và chịu đóng đinh mà đỉnh cao là việc nhận lấy trên mình Năm Dầu Thánh.

Cám ơn

Bài viết đã được các anh Phaolô Nguyễn Xuân Diệu, ofm, và
Giuse Phạm Văn Bình, ofm, đọc và góp ý sửa chữa.

SÁCH VÀ BÀI BÁO THAM KHẢO

ARMSTRONG REGIS J. et al., (eds.), *Francis of Assisi: Early Documents*, vol. 1,
New York, London, Manila, 1999.

CAROLI E. (ed), *Fonti francescane*, Nuova edizione, Padova, 2004.

DALARUN J. et al (eds.), *François d'Assise, Ecrits, Vies témoignages. T.I et II*,
Cerf-EF, Paris, 2010.

DALARUN J., *Le Canticle de Frère Soleil*, Paris, 2024.

DELIO I, O.S.F, *The Canticle of Brother Sun : A Song of Christ Mysticism*,
Franciscan Studies, Volume 52, 1992.

MENESTÒ E. et al. (eds.), *Fontes Franciscani*, Assisi, 1995.

N. NGUYỄN VĂN KHANH, OFM, *Tác phẩm của Thánh Phanxicô Assisi*,
Tp. Hồ Chí Minh, 2015.

LUNNEY D.T., *Kinship in the Canticle of Brother Sun: A Socio-Spiritual Analysis*,
truy cập ngày 17/3/2023, trên <https://www.academia.edu/6618061/>

PHỤ TRANG I

Một số bản dịch Bài Ca Anh Mặt Trời

I. BẢN CỦA ĐÌNH-HÒE

Bài Ca Mặt Trời

I

- 1 Chúa muôn cao, quyền phép,
Chúa tốt lành,
Riêng Chúa hưởng muôn kinh:
ngợi khen, sáng danh và tôn đức.
2 Riêng Chúa xứng muôn kinh,
Ai đáng gọi tên Chúa tốt lành!

II

- 3 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Chúa dựng nên muôn loài.
Riêng Ông Anh Mặt Trời
cho trần gian có ngày
có ánh sáng.
4 Anh đẹp, anh chiếu rọi
ánh huy hoàng
giữa trần gian
Và, oai nghi trên nền trời,
Anh tượng trưng uy danh Chúa, Chúa ơi!

III

- 5 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Chị Trăng,
với ngàn Sao
Chúa dựng trên nền trời.
Trăng sao thanh,
Trăng sao đẹp biết bao!

IV

- 6 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Anh Gió trời,
Anh Không khí,
và Chị Mây.

Trời trong sáng
và thời tiết vẫn xoay
cũng giúp công
Chúa bảo tồn
Muôn vãn loài Chúa dựng.

V

- 7 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Chị Nước
Ích lợi nhiều,
Bản chất quý,
Giá trị trong.

VI

- 8 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Kìa Anh Lửa.
Chúa dùng Anh để sáng soi đêm.
Anh đẹp thật,
người ứng xem.
Tinh thần Anh bất khuất,
sức mạnh Anh dai bền.

VII

- 9 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Chúa ban Mẹ Đất cho loài người!
Này Mẹ chở, Mẹ nuôi,
Mẹ sinh nhiều hoa quả,
nhiều bông hương sắc lạ,
nhiều cây cỏ thơm tươi.

VIII

- 10 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Bao người đang tha thứ cho bao người
vì một lòng mến Chúa.
Và bao người nhận tội nguyên, đau khổ!

- 11 Phước thật ai trung kiên
vui sống lễ Hòa bình!
Chúa muôn cao sẽ thưởng triều thiên.

IX

- 12 Sáng danh Chúa, Chúa ơi,
Chị Chết chờ xác thịt:
Ai sống mãi trần gian
để thoát bàn tay Chị?
- 13 Bất hạnh người khi chết
tội trọng chưa ăn năn.
Phước ai giờ vĩnh biệt
quyết tròn thánh ý Chúa mà thôi!
Chết đời đời
không hại người ấy được.

X

- 14 Tụng lên Chúa, hỡi muôn loài
Kính sáng danh và tôn đức.
Dâng lên Chúa, hỡi muôn loài
kính tán tạ
và suốt đời khiêm hạ
thờ một Chúa Ba Ngôi.

Bản Việt ngữ của Đình-Hồe
đã đăng trong Duyên Nghèo số 15, tháng 1-2-3
(1957), tr. 323-24,
đăng lại trong N.N. Bút tích Cha Thánh Phanxicô,
Tập viện Nha Trang, 1968, tr.149-151.

II. BẢN DỊCH CỦA ANTÔN (TRẦN PHỔ)

Bài Ca Anh Mặt Trời

Lạy Chúa nhân từ, Muôn cao và Phép tắc,
Riêng Chúa hưởng muôn kinh,
Ngợi khen, tôn vinh và tôn đức
Riêng Chúa xứng muôn kinh,
Ai dám gọi tên Chúa Uy Linh?

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng muôn loài,
Vì Chúa dựng riêng anh Mặt Trời,
Anh phân ngày đêm, anh cho ánh sáng
Anh đẹp và hào quang anh chiếu rọi,
Anh tượng trưng uy quyền Chúa Cao Vời.



Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng chị Trăng Sao,
Đẹp, trong, lấp lánh giữa trời cao.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng nên anh Gió trời,
Anh Mây, và Bát tiết Tứ Thời,
Anh Trời quang và anh Không khí,
Chúa dùng các anh là vật quý,
Để giữ gìn nuôi dưỡng muôn loài.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng dòng Nước, chị chúng tôi,
Nước cần, Nước quý, Nước trong trắng đầy vơi.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì anh Lửa giữa đêm tối sáng soi,
Anh hùng mạnh, anh đẹp, anh dễ coi.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng Mẹ Đất chúng tôi,
Mẹ bồng bế, mẹ dưỡng nuôi,
Mẹ sinh hoa đồng cỏ nội,
Và bốn mùa sinh trái đẹp tươi.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì bao người, một lòng mến Chúa,
Đang sẵn sàng tha thứ cho nhau.

Và bao người nhận cực khổ đớn đau,
Vẫn một lòng vui chịu trước sau.
Phúc cho người bình an vững chí.
Vì Chúa ơi! Chúa sẽ thưởng triều thiên.

Lạy Chúa tôi, tôi ngợi khen Chúa,
Vì Chúa dựng chị Chết chúng tôi.
Ai mong thoát tay chị trên đời?
Vô phước, người chết còn tội lỗi!
Hạnh phúc thay người lúc hấp hối,
Biết tuân theo thánh ý Chúa tôi,
Vì người ấy không chết đời đời.

Lạy Chúa, chúng tôi xin
Chúc tụng, ngợi khen và tán tạ,
Tôn thờ Chúa, suốt đời khiêm hạ.

Bản Việt ngữ của Anton (Trần Phổ),
trích trong ANTÔN VÀ MỘT NHÓM ANH EM,
Hạnh Thánh Phanxicô Assisi,
in lần đầu 1960, tái bản lần 6, Hà Nội, 2015,
tr. 343-344.346.362.

III. BẢN DỊCH CỦA N. NGUYỄN VĂN KHANH

Bài Ca Anh Mặt Trời

¹ Lạy Thiên Chúa Tối Cao, Toàn năng và Tốt lành,
Lời ngợi khen, tôn vinh, danh dự, và mọi lời
chúc tụng
đều thuộc về Ngài, và xứng hợp cho riêng
mình Ngài, ôi
Đấng Tối Cao, và không ai xứng đáng gọi
Danh Ngài.

⁵ Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
với muôn loài thọ tạo,
đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời,
Anh là ngày, nhờ Anh, Ngài soi chiếu chúng tôi,

Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
Anh tượng trưng Ngài, lạy Đấng Tối Cao.

¹⁰ Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Trăng và muôn Sao
Chúa tạo dựng trên nền trời:
lung linh, cao quý và diễm lệ.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Gió, Không khí và Mây trời,
cảnh thanh quang và bát tiết tứ thời
nhờ Anh, Chúa bảo tồn muôn vật.

¹⁵ Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Nước,
thật lợi ích và khiêm nhu,
quý hóa và trinh trong.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Lửa,
nhờ Anh, Chúa sáng soi đêm,
Anh đẹp và vui tươi,
Cường tráng và mạnh mẽ.

²⁰ Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị chúng tôi, là Mẹ Đất,
Mẹ đỡ nâng, Mẹ dưỡng nuôi,
Mẹ sinh bao trái trắng,
hoa muôn sắc giữa ngàn cỏ dại.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì những người biết thú tha
nhân danh tình yêu Chúa,
và chịu bệnh tật ưu phiền.

²⁵ Phúc cho ai chấp nhận trong an hoà,
vì lạy Chúa Tối Cao,
Ngài sẽ thưởng triều thiên.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Chết đang đợi chờ thân xác
Phàm-nhân không ai thoát khỏi.

Bất hạnh người khi lâm chung,
Tội tình còn mang nặng!

³⁰ Phúc thay ai trong giờ Chị tới,
Thánh ý Ngài vẫn quyết tuân theo,
chết thứ hai không làm hại được.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa tôi,
hãy tạ ơn và phụng sự Người với trọn lòng
khiêm hạ.

Bản Việt ngữ của N. Nguyễn Văn Khanh,
trích trong N. NGUYỄN VĂN
KHANH, Tác phẩm Thánh Phanxicô Assisi, Tp. Hồ
Chí Minh, 2015,
tr. 98-100.



IV. BẢN DỊCH CỦA ĐÌNH CHẨN

Bài Ca Anh Mặt Trời

Lạy Chúa tốt lành, toàn năng, cao cả
xứng muôn lời ca, danh dự với vinh quang
tất cả thuộc riêng Ngài, lạy Đấng cực cao sang
không ai xứng kêu danh Ngài, lạy Chúa.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, với muôn loài
thụ tạo
đặc biệt ông anh Mặt trời là ngày sáng chiếu soi
Anh đẹp huy hoàng, vĩ đại, rạng ngời
phản chiếu Ngài, Đấng Tối Cao tuyệt mỹ.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi,
qua chị Trăng diễm lệ/
cùng muôn vì tinh tú rạng soi
Ngài tạo tác treo trên các vòm trời
bài trí đẹp lung linh cao quý.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua anh Gió,
với Mây trời, bầu Khí Quyển thanh quang
Ngài cho thời tiết thay đổi nhịp nhàng
cho muôn loài nguồn dưỡng nuôi sinh nở.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua chị Nước
Rất khiêm nhường, rất hữu ích làm sao;
Rất mực thanh khiết, trong sáng dường nào
Thật duyên dáng và vô cùng quý giá.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua anh Lửa
đến chiếu soi trong tăm tối đêm trường
anh vừa tuần tú lại càng thêm vui vẻ,
vừa mạnh mẽ lại vừa rất kiên cường.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua anh Lửa
đến chiếu soi trong tăm tối đêm trường
anh vừa tuần tú lại càng thêm vui vẻ,
vừa mạnh mẽ lại vừa rất kiên cường.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, nhờ Tình Ngài
bao người biết yêu thương tha thứ;
bao người biết chịu hi sinh gian khổ.
Phúc thay ai đón nhận trong an bình
sẽ được Ngài trao triều thiên bất diệt.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua chị Chết
Trong thân phận phù du chúng con đây
Chị không để ai vượt khỏi bàn tay
Tội nghiệp thay người chết trong tội chết!
Phúc thay ai vâng Ý Ngài hết sức
Không lo gì cái chết thứ hai.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Thiên Chúa,
Hãy tạ ơn, khiêm cung phục vụ Ngài.

Bản Việt ngữ của Đình Chẩn
Trích từ bài ĐÌNH CHẨN,
800 năm Bài Ca Anh Mặt Trời,
Thi phẩm truyền cảm hứng bất hủ của Thánh
Phanxicô Assisi,
đăng trên trang <https://phatdiem.org/van-chuong-tho-ca/800-nam-bai-ca-anh-mat-troi-thi-pham-truyen-cam-hung-bat-hu-cua-thanh-phanxico-assisi.html>, ngày 16/12/2024,
truy cập ngày 19/12/2024.



- 1 Trong các Tài liệu nguồn phan sinh, bài thánh ca này được biết đến dưới tên gọi là *Kinh Ngợi Khen Thiên Chúa* (1 Cel 109; SA 84), *Bài ca các thụ tạo* (2 Cel 213), *Bài Ca Anh Mặt Trời* (SA 7).
- 2 Đặc biệt JACQUES DALARUN, *Le Canticle de Frère Soleil*, Paris, 2024.
- 3 “Tài liệu nguồn phan sinh” là các bản văn, hạnh tích, chứng từ liên quan đến Thánh Phanxicô được viết lúc Thánh Phanxicô còn sống hay vào thời đầu của Dòng Phanxicô.
- 4 “Ngôn ngữ gia đình” (*Kinship language*), khái niệm mượn của D.T. Lunney, *Kinship in the Canticle of Brother Sun: A Socio-Spiritual Analysis*, đăng trên <https://www.academia.edu/6618061/>, truy cập ngày 17/3/2023.
- 5 x. Renoux, Christian. “The Origin of the Peace Prayer of St. Francis”. The Franciscan Archive, trích dẫn trong bài *The Prayer of Saint Francis*, đăng trên https://en.wikipedia.org/wiki/Prayer_of_Saint_Francis, truy cập ngày 15/1/2025.
- 6 x. J. DALARUN, *Le cantique de Frère Soleil*, Paris, 2024, tr. 34-37.
- 7 Nhiều khả năng SA là do ba người bạn tiên khởi của Thánh Phanxicô (Lêô, Rufinô, Angiêlô) biên soạn.
- 8 2 GTI là một tác phẩm được viết về sau và chủ yếu là biên soạn lại và bổ sung các thông tin đã có trong bộ *Sưu tập Assisi*
- 9 “Speculum Perfectionis” 119, *op.cit.*, tr. 2044.
- 10 1 Cel 80.81.
- 11 ILIADELIO O.S.F, *The Canticle of Brother Sun : A Song of Christ Mysticism*, Franciscan Studies, Volume 52, 1992, (Art.), tr.3.
- 12 x. 1 Cel 109, 5.
- 13 x. 2 GTI, 120.
- 14 Trong J. DALARUN, *Le cantique de Frère Soleil*, Paris, 2024, tr. 12-17. Bản văn này Dalarun chép lại từ Thủ bản 338 của *Biblioteca comunale* của thành phố Assisi (x. ghi chú 4).
- 15 Ở câu này, Thánh Phanxicô nói với các thụ tạo nên đổi thành “Chúa của tôi”.
- 16 x. J. DALARUN, *Le Cantique de Frère Soleil*, Paris, 2024, tr. 38.
- 17 SA 83
- 18 SA 88.
- 19 SA 84.
- 20 SA 7.
- 21 Về việc phân tích phần đóng góp của mỗi tác nhân vào diễn tiến của một trình thuật, x. A. J. GREIMAS, *Sémantique structurale*, Larousse, 1966, tr. 129, trích dẫn trong ROLAND BARTHES, *Introduction á l'analyse structurale des récits*, đăng lại trên trang https://www.persee.fr/doc/comm_0588-8018_1966_num_8_1_1113#comm_0588-8018_1966_num_8_1_T1_0018_0000, truy cập ngày 5/1/2025. Có thể xem thêm N. NGUYỄN VĂN KHANH, *Tín hiệu học*, nxb. Đồng Nai, 2019.
- 22 Giống nhiều câu tiếng Việt, chủ từ để trống. Ví dụ: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.
- 23 Việc không xác định chủ thể hành động bằng việc sử dụng động từ ở thể thụ động cũng có thể là một cách Thánh Phanxicô dùng để tránh không nói đến bản thân, đúng như ngài quả quyết ở đầu bài ca: “Không ai xứng gọi Danh Người”.
- 24 2 Cel 213.
- 25 Đn 3, 57-86.
- 26 REGIS J. ARMSTRONG *et al.* (eds. et trans.), *Francis of Assisi: Early Documents*, vol. 1, New York, London, Manila, 1999, tr. 113. Bản tiếng Ý của CARLO PAOLAZZI trong *Francisci Assisiensis Scripta*, 2009, cũng dịch *per* là “nhờ phương tiện” (“per mezzo di”). x. N. NGUYỄN VĂN KHANH, *op.cit.*, tr. 98,
- 27 MOLONEY, *Francis of Assisi*, 51. Trích theo DANIEL T. LUNNEY, *art.cit.*, tr.3.
- 28 Nhiều khả năng, tác giả đó là anh Lêô, người bạn đồng hành thân thiết và thư ký riêng của Thánh Phanxicô. x. SYLVAIN PIRON, “Les Écrits de Frère Léon”, trong J. DALARUN *et al.*, (eds. et trans.), *François d'Assise, Écrits, Vies témoignages*. T.I, Cerf-EF, Paris, 2010, tr. 1163-1184; *Sưu tập Assisi*, Tp. Hồ Chí Minh, 2024, tr. 16.

- 29 2 GTI 119.
- 30 x. J. DALARUN, *op. cit.*, tr. 65.
- 31 N. NGUYỄN VĂN KHANH, *op. cit.* tr. 98.
- 32 KLeo 1-6. Cx. Lksc 23,9: “Chỉ mình Người là Thiên Chúa thật, là sự thiện viên mãn, tất cả sự thiện, sự thiện vẹn toàn, sự thiện chân thật và cao cả; chỉ mình Người là tốt lành, khoan nhân, khả ái, ngọt ngào và dịu hiền; chỉ mình Người là thánh thiện, công chính, chân thật, và ngay thẳng; chỉ mình Người là nhân từ, vô tội, trong trắng”.
- 33 x. J. DALARUN, *op. cit.*, tr. 76-77.
- 34 Cũng có thể là em trai, em gái. Nhưng chỉ gồm anh chị em ruột, không bao gồm anh chị em họ.
- 35 1 Cel 21.
- 36 CĐc 23; NBHn 2.
- 37 TÂN VIỆT, “Thế nào là âm dương, ngũ hành?”, trong *Phong tục Việt Nam*, đăng trên trang mạng https://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/sach/phongtuc/cau_106, truy cập ngày 4/10/2023.
- 38 “Messer”, tiếng Pháp là “messire”, tiếng Anh là “Sir”, tước hiệu dành để gọi các bậc vị vọng. x. N. NGUYỄN VĂN KHANH, *op.cit.* tr. 99, cước chú 83.
- 39 CAVAZOS-GONZALEZ, “The Socio-Spiritual Method,” 8., trích theo DANIEL T. LUNNEY, *art. cit.*, tr.10.
- 40 *Ibid.*
- 41 Bản dịch của Phạm Nguyên Phẩm, truy cập trên trang <https://www.thivien.net/Alphonse-de-Lamartine/H%E1%BB%93-%C6%A1i/poem-4nOY3hWCSJuScw0vSv9Rxcg>, ngày 9/5/2023.
- 42 THOMAS SINGER, M.D., *Archetypes and Archetypal Images – The Essence and Differentiation*, truy cập trên trang https://thisjungianlife.com/archetypal_images/, ngày 11/5/2023.
- 43 DANIEL T. LUNNEY, *art.cit.*, tr.10
- 44 ILIA DELIO O.S.F, *The Canticle of Brother Sun : A Song of Christ Mysticism*, Franciscan Studies, Volume 52, 1992.
- 45 *Ibid.*, cước chú số 13.
- 46 XUÂN DIỆU, “Cảm xúc”, trong *Thơ thơ*, 1938. tái bản, Sài Gòn, 1971.
- 47 2 Cel 82.
- 48 2 Cel 160.
- 49 x. 1 Bon 8,6.
- 50 ANDRÉ VAUCHEZ, *François d'Assise, entre histoire et mémoire*, Paris, 2009, tr. 415, trích trong J. DALARUN, *op.cit.*, tr. 91.
- 51 J. DALARUN, *op.cit.*, tr. 91.
- 52 ANDRÉ VAUCHEZ, *Ibid.*
- 53 ILIA DELIO O.S.F, *art. cit.*, tr. 7-8.
- 54 Đặc biệt phải kể đến Kinh Các Màu Nhiệm Chúa Giêsu còn gọi là *Thần tụng Thương Khó của Chúa*, được ghi chú là “phải đọc vào mỗi giờ kinh ban ngày và ban đêm”, trong N. NGUYỄN VĂN KHANH, OFM, *Tác phẩm của Thánh Phanxicô Assisi*, Tp. Hồ Chí Minh, 2015, tr. 53-89.
- 55 Chính Thánh Phanxicô cũng chỉ xem BcMT như diễn tả một phần tâm tình của mình vì theo 1 Cel 109-110, khi hấp hối, thánh nhân nhờ các anh Lêô và Angiêlô hát BcMT, sau đó ngài xướng lên Tv 141 (“Con cất tiếng kêu lên cùng Chúa, xin Ngài mau đến phù trợ con”) và cuối cùng nhờ anh em đọc bài Thương khó theo Thánh Gioan. x. J. DALARUN, *op. cit.*, tr. 92 và ghi chú số 66.
- 56 Lksc 23, 5.
- 57 x. Rm 8,29: “trưởng tử giữa một đàn em đông đúc”.
- 58 Trong *Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô*, Thánh Phaolô viết: “Đức Kitô phải nằm vương quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người. Thù địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết” (1 Cr 15, 25-26).
- 59 SA 66.
- 60 J. DALARUN, *op. cit.*, tr. 93.
- 61 Trích theo trang <https://poets.org/poem/miracles>, truy cập ngày 5/1/2025

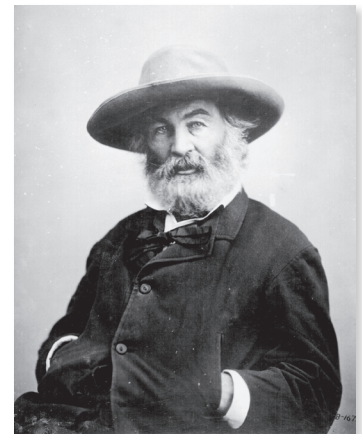


Đêm đầy sao, tranh của Van Gogh

PHỤ TRANG II

Miracles - Phép màu

Miracles của Walt Whitman (1819 –1892) là một bài thơ có cảm hứng thi ca gần giống với Bài Ca Anh Mặt Trời của Thánh Phanxicô Assisi. Bài thơ mời người đọc sống chậm lại và thưởng thức vẻ đẹp và sự kỳ diệu của thế giới xung quanh. Tác giả gợi ý phép màu nằm trong những điều đơn giản. Thánh Phanxicô cũng nhận ra phép màu trong những điều đơn giản. Ngài thấy được vinh quang và tình yêu của Đấng Tạo hóa trong mọi sự.



WALT WHITMAN
(1819 – 1892)

Miracles⁶¹

*Why, who makes much of a miracle?
As to me I know of nothing else but miracles,
Whether I walk the streets of Manhattan,
Or dart my sight over the roofs of houses
toward the sky,
Or wade with naked feet along the beach
just in the edge of the water,*

*Or stand under trees in the woods,
Or talk by day with any one I love, or sleep
in the bed at night with any one I love,
Or sit at table at dinner with the rest,
Or look at strangers opposite me riding
in the car
Or watch honey-bees busy around the
hive of a summer forenoon,
Or animals feeding in the fields,
Or birds, or the wonderfulness of insects
in the air,
Or the wonderfulness of the sundown,
or of stars shining so quiet and bright,
Or the exquisite delicate thin curve of the
new moon in spring;
These with the rest, one and all,
are to me miracles,
The whole referring, yet each distinct and
in its place.*

*To me every hour of the light and dark is
a miracle,
Every cubic inch of space is a miracle,
Every square yard of the surface of the earth
is spread with the same,
Every foot of the interior swarms with
the same.*

*To me the sea is a continual miracle,
The fishes that swim—the rocks—the motion
of the waves—the ships with men in them,
What stranger miracles are there?*

Walt Whitman (1819-1892)

Phép màu

*Tại sao, ai lại làm quá lên như thế về một
phép màu?*

*Còn tôi thì tôi không biết gì khác ngoài
phép màu,*

Cho dù đi bộ trên đường phố Manhattan,

*Hay phóng tầm mắt qua các mái nhà nhìn
về phía bầu trời,*

*Hay để chân trần lội dọc theo bãi biển, ngay
sát mép nước,*

Hay đứng dưới những tán cây trong rừng,

*Hay nói chuyện vào ban ngày với bất kỳ
ai tôi yêu, hoặc ngủ trên giường vào ban
đêm với bất kỳ ai tôi yêu,*

Hay ngồi ăn tối cùng những người khác,

*Hay nhìn những người lạ ngồi đối diện
trên cùng chuyến xe,*

*Hay quan sát những con ong mật bận
rộn quanh tổ vào một buổi sáng mùa hè,*

Hay nhìn súc vật gặm cỏ ngoài đồng,

*Hay chim chóc, hay cảnh kỳ diệu của côn
trùng bay trong không khí,*

*Hay cảnh kỳ diệu của buổi hoàng hôn,
hay của những ngôi sao tỏa sáng êm
đềm và rực rỡ,*

*Hay đường cong mỏng manh tuyệt vời
của vầng trăng non vào mùa xuân;*

*Những điều này và những điều còn lại
khác, tất cả đều là phép màu đối với tôi,*

*Tất cả quy về nhau, nhưng mỗi thứ đều
riêng biệt và ở đúng vị trí của nó.*

*Đối với tôi, mỗi giờ ánh sáng và bóng tối là
một phép màu,*

*Mỗi một gang của khối không gian là một
phép màu,*

*Mỗi một thước vuông của bề mặt trái đất
đều thấm đẫm phép màu,*

*Mỗi một tấc của những đám bên trong đều
chứa đầy phép màu.*

Đối với tôi, biển cả là một phép màu liên tục,

*Những con cá bơi - những tảng đá - chuyển
động của những con sóng - những con tàu
có người trên đó,*

Còn phép màu nào kỳ lạ hơn thế nữa?"

Nhạc sĩ APNC Trần Văn Nhơn và Bài Ca Vạn Vật

Nhiều bản thánh ca do các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác dưới chủ đề Bài Ca Anh Mặt Trời đã được góp lại trong tập Một của loạt tập san mừng 800 năm bài ca này của thánh Phanxicô. Chỉ sau khi phát hành Tập Một, chúng tôi mới tìm được Bài Ca Vạn Vật của APNC Trần Văn Nhơn và một chút thông tin về ông qua các trang Hợp Âm Việt (hopamviet.com) và Thắm Mỹ Âm Nhạc (thammyamnhac.com). Đồng thời, nhờ cuộc trao đổi với nhạc sĩ Đắc Tâm (tức Trần Văn Tâm) là trưởng nam của nhạc sĩ APNC, chúng tôi biết thêm đôi điều.



Nhạc sĩ APNC Trần Văn Nhơn
(1912 – 1972)

Nhạc sĩ APNC Trần Văn Nhơn sinh năm 1912 và lớn lên tại Cầu Kho (Sài Gòn). Ông là nhạc sĩ dòng nhạc tiền chiến Việt Nam. Ông đã cộng tác với các nhạc sĩ Thắm Oánh và Dương Thiệu Tước trong vai trò là nhạc trưởng của ban Việt Nhạc (Đài Phát Thanh Hà Nội) trong những năm 1948-1952. Từ năm 1952, nhạc sĩ Trần Văn Nhơn sống tại Sài Gòn. Ông làm việc tại Đài phát thanh và giúp Ca đoàn Hùng Tâm Dũng Chí tại Họ đạo Ngã Sáu cho đến năm 1971.

Nói về các sáng tác thánh ca của thân phụ mình, Ns. Đắc Tâm cho biết: “Tuy là con trai cả của Nhạc Sĩ APNC Trần Văn Nhơn, tôi không lưu giữ và cũng không biết gì về các bài thánh ca mà cha tôi đã sáng tác lúc sinh thời nhất là trong thời gian ông giúp ca đoàn Hùng Tâm Dũng Chí tại Nhà Thờ Thánh Jeanne D’Arc (Ngã Sáu Chợ Lớn) mà khi đó Cha Giu-Se Bùi Văn Nho là Cha Sở. Khoảng năm 2015, tôi đã ghé thăm một Di hoạt động trong ca đoàn này thuở đó để mong tìm lại các sáng tác thánh ca của cha tôi và được biết là các tài liệu âm nhạc tại đây đã được chánh quyền cách mạng tiếp quản và thất lạc sau 30/4/1975” (trích email của Ns. Đắc Tâm ngày 14/2/2025).

Thế là việc muốn biết cơ duyên gặp gỡ của APNC với thánh Phanxicô và bản dịch Bài Ca các Thụ Tạo của Đình-hòe bị khựng lại! Tôi đã nghĩ đến một người rất say mê công tác ca đoàn và có nhiều sáng kiến phổ biến thánh ca Việt Nam thời ấy. Đó là Cha Jean-Marie Trần Văn Phán (1919-2008). Anh em đọc được trong tiểu sử của ngài: “Từ đầu thập niên 1960, Ca đoàn Phanxicô đã phụ trách các buổi phát thanh Công giáo trên đài phát thanh quốc gia và một số buổi truyền hình vào các dịp lễ lớn như lễ Chúa Giáng Sinh”. Chắc hẳn cha Phán biết APNC đang giúp Ca đoàn Họ đạo Jeanne d’Arc, từng là nhạc trưởng và làm việc trong các đài phát thanh. Có thể ngài đã giới thiệu thánh Phanxicô với APNC và mời ông sáng tác. Ngài cũng làm như thế với Cha Kim Long và một số nhạc sĩ. Trong cuốn Kinh Nhạc 5 được dùng trong Chứng viện từ cuối thập niên 1960, tôi đã thấy Bài Ca Vạn Vật của APNC và bài Khúc Ca Mặt Trời của Cha Kim Long. Dẫu sao, đây cũng chỉ là một suy đoán cá nhân mà thôi.

Tiếp theo, tôi tự hỏi: Ông Trần Văn Nhơn (APNC) là một nhạc sĩ thành danh và giữ nhiều chức vụ trong xã hội thời ấy, lại tham gia tập hát nhiều năm cho Ca đoàn Hùng Tâm Dũng Chí tại Họ đạo Ngã Sáu là sao? Nhạc sĩ Đắc Tâm đã cho biết đôi chút về đời tư của cụ thân sinh và tôi xem đây là câu trả lời: “NS APNC là tu xuất đạo Công giáo, cùng khóa tu tại Đại Chứng Viện Thánh Giu-Se Saigon với Tổng Giám Mục Saigon Nguyễn Văn Bình (ông không bao giờ nói về ông cho các con biết và tôi chỉ được nghe má tôi kể lại). Ông bị bệnh tim năm 1971 và nằm nhà dưỡng bệnh đến năm 1972 thì mất và tro cốt ông được gửi vào Nhà Thờ Cầu Kho cùng với tro cốt của ba ông (ông nội tôi, là ông trùm Nhà Thờ Cầu Kho lúc sinh thời) và má tôi” (trích email của Ns. Đắc Tâm ngày 15/2/2025).



Dẫu không biết gì hơn về Bài Ca Vạn Vật của APNC, tôi vẫn thấy vui vì APNC không còn là một nhạc sĩ nào đó mà chính tôi cũng như rất nhiều anh em thời nay chẳng biết là ai. Đây là tín hữu của một giáo xứ có lịch sử lâu đời (Họ đạo Cầu Kho được thành lập từ năm 1863). Ông được lớn lên trong gia đình có cha là Trùm Xứ -ông Trần Văn Thân, và được hướng dẫn đi tu từ thuở nhỏ. Dẫu không là một linh mục, ông vẫn có cơ hội làm việc trong vườn nho của Chúa và vườn hoa âm nhạc Việt Nam với bút danh cũng là lời tuyên xưng mình thuộc về Chúa và là con cái của Hội thánh: APNC là các chữ viết tắt của Antoine-Philippe Nhơn Cầu Kho. Dẫu Bài ca Vạn Vật của APNC chưa đến được với nhiều cộng đoàn tín hữu, tôi vẫn biết ơn cố nhạc sĩ vì lòng yêu mến của ông dành cho thánh Phanxicô và Hội thánh Việt Nam.

Cuối cùng, tôi cảm tạ Chúa vì hoa trái của cuộc đời của cố nhạc sĩ và cầu nguyện cho ông cũng như cho thân bằng quyến thuộc của ông.

LM. GIUSE PHẠM VĂN BÌNH, OFM

BÀI CA HẠNH HẠT

Lời : Thánh Phanxicô

Nhạc : APNC

Chúa muôn cao quyền phép Chúa tốt lành riêng Chúa hưởng muôn kinh ngợi khen sáng danh và tôn

Chúa muôn cao quyền phép Chúa tốt lành Chúa hưởng muôn kinh sáng danh tôn

đức Riêng Chúa xứng muôn kinh Ai đáng gọi tên Chúa tốt lành

đức Riêng Chúa xứng muôn kinh Ai đáng gọi tên Chúa tốt lành

Sáng danh Chúa Chúa ơi Chúa dựng nên muôn loài Riêng Ông Anh Mặt Trời

cho trần gian có ngày có ánh sáng Anh đẹp Anh chiếu rạng Anh huy hoàng giữa trần

gian và oai nghi trên nền trời Anh tượng trưng uy danh Chúa Chúa ơi

Sáng danh Chúa Chúa ơi Chì Trăng với ngàn sao Chúa dựng nên nền trời Trăng

Sao thanh Trăng Sao đẹp biết bao Đẹp biết bao đẹp biết bao

Sáng danh Chúa Chúa ơi Bao người đang tha thứ cho bao người Vì một lòng mến

Chúa và bao người nhận tội nguyên đau khổ Phúc thật ai trung kiên vui

sống lẽ hòa bình Chúa muôn cao thượng sẽ triều thiên

Sáng danh Chúa Chúa ơi Chết chờ xác thịt Ai sống mãi trần gian Để thoát bàn

Chết Bể hạnh người khi chết tội trọng chưa ăn năn Phức ai giờ

vĩnh biệt Quyết tròn thánh ý Chúa mà thôi Chết đời đời không hại người ấy được

Tụng lên Chúa Hỡi muôn loài Tụng lên Chúa hỡi muôn loài kinh sáng

danh và tôn đức Dâng lên Chúa Dâng lên Chúa Hỡi muôn

danh và tôn 3 Dâng lên Chúa Hỡi muôn

lời Kinh tán tạ Và suốt đời khiêm hạ thờ một

dân hỡi các chúng sinh Tán tụng Cha Và suốt đời khiêm hạ thờ một

Chúa Ba Ngôi Thờ một Chúa Ba Ngôi

Chúa Ba Ngôi Tụng hô Ba Ngôi

Bài ca các thụ tạo

LỜI MỜI GỌI SỐNG HOÁN CẢI

Tác giả: Lm. Nestor Bernardo Molina Parra, OFMCap.

Chuyển ngữ: Lm. Phaolô Nguyễn Xuân Diệu, OFM.

Bài Ca Các Thụ Tạo của Thánh Phanxicô được cho là do ngài sáng tác vào quãng từ tháng 10 năm 1224 đến tháng 9 năm 1226. Bài ca là thành quả của một tiến trình gồm ba giai đoạn, đưa đến việc soạn thảo một bản văn hài hòa và mạch lạc. Tác phẩm này là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Thánh Phanxicô thành Assisi, thuộc thể loại *laudas* (những lời ngợi khen) thời trung cổ, đặc trưng bởi tính trung tâm của lời ca ngợi và ngôn ngữ giản dị, phổ quát. Nó được dành cho mục đích ca hát; điều này chứng thực bằng việc được phổ nhạc ngay từ đầu (theo Tuyển tập Assisi 338). Bài ca mang giai điệu lễ hội, trở thành lời tôn vinh lòng nhân từ của Thiên Chúa và vẻ đẹp của thụ tạo. Mục đích

của trữ tác văn học này thực chất là mang tính truyền giáo sâu sắc. Nó được viết bằng tiếng Ý bản địa, và từ khi mới sáng tác, *Bài ca* đáp ứng mong muốn của Thánh Phanxicô là chạm đến trái tim của mọi người bằng một ngôn ngữ dễ hiểu và thân thuộc. Tác phẩm này không chỉ là một bài thơ tôn giáo; đây là một bài giảng bằng giọng hát, một thông điệp phổ quát mời gọi toàn thể thụ tạo cùng nhau ca ngợi Đấng Tạo Hóa.

Bài ca ra đời vào thời điểm nghiêm trọng trong cuộc đời của Thánh Phanxicô, ghi dấu bằng nỗi đau về thể xác và tinh thần. Sau trải nghiệm thần bí trên núi La Verna, thánh nhân mang nơi thân thể mình những dấu tích của Cuộc Khổ Nạn và đồng thời phải đối mặt với nhiều khó khăn trong phạm vi tương quan giữa những chủ trương khác biệt liên hệ đến lòng trung tín đối với đặc sủng nguồn cội. Thêm vào đó, sức khỏe của ngài bị tổn hại nghiêm trọng: lên cơn sốt, đau dạ dày và nhất là bệnh nhiễm trùng ở mắt rất nặng, khiến cho ánh sáng tự nhiên - biểu tượng phổ quát của cái đẹp và điều lành - lại trở nên không thể chịu đựng được và đau đớn đối với ngài. Bất chấp những thử thách này, hoặc có lẽ nhờ chúng, Phanxicô đã biến nỗi đau của mình thành lời ngợi khen, tìm thấy nguồn cảm hứng để sáng tác *Bài ca* trong tia nắng đầu tiên, sau một đêm đau đớn giày vò. Theo quyển *Sưu Tập Assisi*, số 83, Thánh Phanxicô đã biên soạn nó với ba mục đích: (1) để tôn vinh Thiên Chúa, nhìn nhận rằng toàn thể



thụ tạo, ngay cả trong những biểu hiện đơn giản nhất, đều là sự phản ánh lòng nhân từ của Người; (2) để cá nhân được an ủi, tìm thấy trong lời ca ngợi sức mạnh, hầu đương đầu với nỗi đau về thể xác và tinh thần; (3) để nâng cao nhận thức của người khác, nêu lên gương mẫu về cách thức ngợi khen Thiên Chúa có thể nảy sinh ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất.

Phần đầu của tác phẩm, hay đúng hơn là cấu trúc ban đầu của nó, được sáng tác tại San Damiano, một địa danh đặc trưng bởi sự thanh bình và tâm linh, nơi Phanxicô tìm thấy niềm an ủi trong mối tương quan với thụ tạo và với các nữ tu của mình, các Quý Bà Thanh Bần. Bây giờ, chúng ta hãy đọc và suy ngẫm bài ca ngợi khen và tạ ơn tuyệt vời này:

- (1) *Lạy Thiên Chúa Tối Cao, Toàn Năng và Tốt Lành,
Mọi lời ngợi khen, vinh quang, danh dự và chúc tụng đều thuộc về Ngài,
và xứng hợp cho riêng mình Ngài,
lạy Đấng Tối Cao, và không ai xứng đáng gọi Danh Ngài.*
- (5) *Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
với muôn loài thụ tạo,
đặc biệt nhất ông anh Mặt Trời,
Anh là ngày, nhờ anh, Ngài soi chiếu chúng tôi,
Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
Anh tượng trưng Ngài, lạy Đấng Tối Cao.*
- (10) *Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì chị Trăng và
muôn Sao Chúa dựng trên nền trời:
lung linh, cao quý và diễm lệ.
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì anh Gió,
Không Khí và Mây Trời,
cảnh thanh quang và bát tiết tứ thời,
nhờ anh, Chúa bảo tồn muôn vật.*

- (15) *Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì chị Nước,
thật lợi ích và khiêm nhu, quý hóa và trinh trong.
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì anh Lửa, nhờ anh, Chúa sáng soi đêm,
Anh đẹp và vui tươi, cường tráng và mạnh mẽ.*
- (20) *Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị chúng tôi,
là Mẹ Đất, Mẹ đỡ nâng, Mẹ dưỡng nuôi,
Mẹ sản sinh bao trái trắng,
hoa muôn màu giữa ngàn cỏ dại.
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì những người biết thứ tha nhân danh tình yêu Chúa,
và cam chịu bệnh tật, ưu phiền.*
- (25) *Phúc cho ai chấp nhận trong an hòa,
vì, lạy Đấng Tối Cao, Ngài sẽ thưởng triều thiên.
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì chị Chết đang đợi chờ thân xác;
Phàm nhân không ai thoát khỏi.
Bất hạnh người khi lâm chung,
Tội tình còn mang nặng!*
- (30) *Phúc thay ai trong giờ chị tới,
Thánh ý Ngài vẫn quyết tuân theo,
Chết thứ hai không làm hại được.
Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa tôi,
hãy tạ ơn và phụng sự Người với trọn lòng
khiêm hạ.*

Tác phẩm này không chỉ là bản thi ca ngợi khen vẻ đẹp của thụ tạo, mà còn thể hiện sự tổng hợp phi thường về trực giác thần học của Thánh Phanxicô. Thông qua những hình ảnh đơn giản nhưng mang tính biểu tượng sâu sắc, Bài ca diễn tả nền tảng linh đạo của Người Nghèo thành Assisi theo cách thơ phú và phổ quát. Mỗi yếu tố của công trình sáng tạo trở thành dấu hiệu hữu hình về sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa. Để nắm bắt đầy đủ ý nghĩa tâm linh và giáo lý của tác phẩm này, cần phải phân tích bốn khía cạnh xác định các yếu tố thần học cơ bản của nó:



Canticle of the Creatures

Most High, all-powerful, all-good Lord,
all praise is Yours, all glory,
all honour and all blessings.

To you alone, Most High, do they belong, and no
mortal lips are worthy to pronounce Your Name.

Praised be You, my Lord, with all Your creatures,
especially Sir Brother Sun, Who is the day
through whom You give us light. And he is
beautiful and radiant with great splendour,
of You Most High, he bears the likeness.

Praised be You, my Lord, through Sister Moon
and the stars, in the heavens you have made
them bright, precious and fair.

Praised be You, my Lord, through Brothers Wind
and Air, and fair and stormy, all weather's moods,
by which You cherish all that You have made.

Praised be You, my Lord, through Sister Water,
so useful, humble, precious and pure.

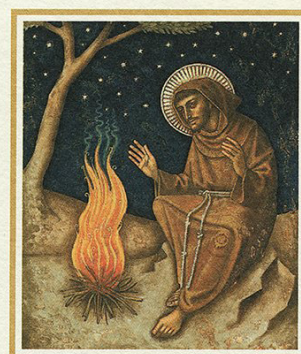
Praised be You, my Lord, through Brother Fire,
through whom You light the night and he is
beautiful and playful and robust and strong.

Praised be You, my Lord, through our Sister,
Mother Earth who sustains and governs us,
producing varied fruits with coloured flowers
and herbs.

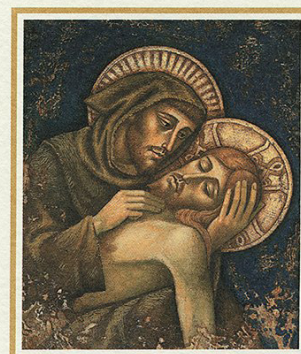
Praised be You, my Lord, through those who grant
pardon for love of You and bear sickness and trial.
Blessed are those who endure in peace,
by You Most High, they will be crowned.

Praised be You, my Lord, through Sister Death,
from whom no-one living can escape.
Woe to those who die in mortal sin!
Blessed are they She finds doing Your Will,
no second death can do them harm.

Praise and bless my Lord and give Him thanks,
and serve Him with great humility.



Santuario di San Damiano
ASSISI - ITALIA



ST. FRANCIS OF ASSISI

1. Ba nhân vật chính của Bài Ca Các Thụ Tạo

Cấu trúc nội tại của tác phẩm phản ánh quan điểm của Thánh Phanxicô về Thiên Chúa, con người và thụ tạo, là ba nhân vật chính của bản thi ca.

a) Thiên Chúa: Những câu thơ mở đầu (c. 1-2), giống như một khúc dạo đầu, dẫn vào “bản giao hưởng tao nhã và tinh tế” tiếp theo sau, trong đó lời ngợi khen Thiên Chúa được đan xen với việc tôn vinh các công trình của Người. Trong tác phẩm này, Thiên Chúa được tôn vinh là Đấng Tối Cao, Đấng Toàn Năng và Chúa Tể, thể hiện tính siêu việt thần linh của Người. Tuy nhiên, Thánh Phanxicô không đặt Thiên Chúa vào một chiều không gian xa cách, nhưng cũng nhìn nhận Người trong sự nhân từ và gần gũi với các thụ tạo. Người là một Thiên Chúa vượt trên mọi sự, nhưng đồng thời cũng hiện diện trong công trình sáng tạo. Sự hòa hợp giữa siêu việt và tính nội tại này tạo nên cốt lõi của bản thi ca, thấm nhuần vào từng câu thơ.

b) Công trình sáng tạo: Trong các câu tiếp theo (c. 3-5; 6-9), công trình sáng tạo xuất hiện như sự phản ánh hữu hình về lòng nhân từ của Thiên Chúa. Phanxicô, con của Cha-Đấng Tạo Hóa, nhìn nhận mỗi thụ tạo đều là anh chị em, nhằm khẳng định cách sâu xa tình huynh đệ phổ quát. Thái độ này trái ngược với quan điểm nhị nguyên của những người theo phái Cathar, họ cho rằng vật chất về bản chất là không thanh sạch. Ngược lại, đối với Thánh Phanxicô, vũ trụ “vô cùng tốt lành” vì nó xuất phát từ tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa.

c) Con người: Sự hiện diện của con người trong bài thơ là sự hiện diện của một hữu thể có mối liên hệ sâu xa với Thiên Chúa và với thụ tạo, được kêu gọi sống hòa hợp với chính mình, với tha nhân và với thế giới xung quanh. Hòa bình, sự tha thứ và

thậm chí cả cái chết, mà “phàm nhân không ai thoát khỏi”, được trình bày như là một phần của thực tại được cứu chuộc đáp lại quà tặng ơn giải thoát. Phanxicô chỉ sợ cái chết về phần thiêng liêng, nghĩa là sự chia cách Thiên Chúa do tội lỗi gây ra. Cuối cùng, Bài ca trình bày cho con người một cái nhìn lạc quan, bắt nguồn từ nhận thức về phẩm giá của chính mình như một người con của “Cha-Đấng Tạo Hóa”, được kêu gọi sống trọn vẹn và kết hiệp với Thiên Chúa.

2. Tính năng động nội tại của Bài ca: chuyển động đi xuống và hướng lên

Bài ca được khai triển nằm trong khuôn khổ lời ngợi khen, bao trùm toàn bộ bản thi ca. Phần mở đầu và phần kết thúc có nhịp điệu độc đáo, gồm những lời ca ngợi, chúc phúc và tạ ơn. Tiến trình ba bước này gợi nhớ đến phụng vụ, diễn ra theo năng động kép: một chuyển động hướng hạ, từ trên xuống dưới, và đồng thời là một chuyển động hướng thượng, từ dưới lên trên. Thánh Phanxicô không quan niệm kế hoạch cứu độ theo cách tuyến tính, như một con đường đơn giản từ đầu đến cuối, nhưng theo quan điểm tuần hoàn và có mối tương hệ, thống nhất và hòa giải.

a) Bài ca về sự phân quyền: Tác phẩm mời gọi con người và toàn thể thụ tạo thoát khỏi chính mình, hướng sự chú ý của họ đến Đấng Tạo Hóa và sự tốt lành trong công trình của Người. Trong sự năng động ngợi ca này, kể ca ngợi nhận ra rằng điều tốt lành không bao giờ là vật sở hữu, mà là một món quà. Sự chuyển động này đòi hỏi một tinh thần nghèo khó, có khả năng từ bỏ chủ nghĩa vị kỷ, để tán dương quà tặng đã nhận lãnh.

b) Nhịp điệu đi xuống và đi lên: Các thụ tạo khác nhau xuất hiện theo trật tự đi xuống, từ trời xuống đất, trong một tiến



trình đạt đến đỉnh cao nơi con người và cuối cùng hướng về Thiên Chúa, nguồn gốc và cùng đích của muôn vật muôn loài. Mọi điều thiện hảo đều được dâng trả cho Đấng Tạo Hóa trong một chu kỳ hài hòa của sự nhận biết và ngợi ca, trong đó chuyển động từ trên xuống dưới và chiều ngược lại phản ánh cuộc đối thoại liên li giữa Đấng Tạo Hóa và thụ tạo.

c) Vũ điệu của sự hòa hợp nguyên thủy: Chuyển động này không chỉ đi xuống và đi lên mà còn đồng tâm, bao gồm mọi thứ tồn tại trong một nhịp điệu năng động và hài hòa. Đây là điệu nhảy vũ hoàn, phản ánh sự hòa hợp nguyên thủy của mọi vật được dựng nên. Mọi thụ tạo, từ những thành phần nhỏ nhất cho đến sự hùng vĩ của vũ trụ, đều hợp nhất trong “vũ điệu sáng tạo” này, có mục đích là hòa giải và thống nhất tất cả những gì hiện hữu.

3. Bài ca như một thánh thi về tình huynh đệ phổ quát

Bài thơ được trình bày như bản thi ca về sự hiệp thông phổ quát, có khả năng thống nhất những gì có vẻ đối lập và tạo nên tình huynh đệ vũ hoàn, trong đó mỗi yếu tố đều tìm được vị trí của mình. Ngang qua cấu trúc thơ ca và biểu tượng của nó, Thánh Phanxicô cho thấy hai cực đối lập thực ra lại bổ túc cho nhau, phản ánh kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa về một công trình sáng tạo hài hòa và toàn diện.

a) Tính toàn vẹn của giới tính: Trong tác phẩm, giống đực và giống cái của các danh từ xen kẽ một cách tự nhiên và trong sáng: “Chúa và ông anh mặt trời”, “chị mặt trăng”, “anh gió” và “chị nước”, “anh lửa” và “chị-mẹ đất”. Sự trao đổi hài hòa này gợi lên một vũ trụ được hình dung như một đại gia đình, trong đó các mối tương quan giữa các tạo vật phản ánh những mối tương quan mà Thiên Chúa dành cho người nam và người nữ: tương quan bình đẳng, quân bình và hòa hợp. Thông qua sự lựa chọn ngôn ngữ này, Thánh Phanxicô trả lại cho chúng ta viễn cảnh về một công trình sáng tạo mà Thiên Chúa mong muốn như một nơi hội nhập và tôn trọng lẫn nhau.

b) Sự hợp nhất các mặt đối lập: Bài thơ chứa đựng một sự năng động tuyệt vời, thể hiện qua việc sử dụng các yếu tố mang ý nghĩa trái ngược nhau: “ngày và đêm”, “sáng láng và mây mù”, “gió và bình lặng”, “lạnh và nóng”, “nam và nữ”, “sự sống và cái chết”. Không có thứ gì bị loại trừ. Mọi thực tại, ngay cả những thực tại xa cách nhất hoặc có vẻ mâu thuẫn nhất, đều tìm thấy vị trí của mình trong bản hợp xướng phổ quát ca ngợi Thiên Chúa. Đó là sự tôn vinh toàn thể thụ tạo, nơi mà mọi yếu tố trở thành cơ hội để gặp gỡ Đấng Tạo Hóa, tác giả và chủ sở hữu của hết thảy mọi thứ. Sự hợp nhất các

mặt đối lập này tỏ cho thấy toàn bộ thực tại, theo quan điểm của Thánh Phanxicô, đều thông dự vào sự tốt lành của Thiên Chúa và là thành phần của sự hòa hợp duy nhất.

4. Nguồn gốc và mục đích của con người và của tạo thành: bài ca của Vương quốc Thiên Chúa

Chúng ta không đơn độc trong vũ trụ này: cuộc sống của chúng ta là một phần của mạng lưới đan xen các mối tương quan với người khác và với chu kỳ tự nhiên, phản ánh trạng thái nội tâm của chúng ta. Thánh Phanxicô hiểu rằng sự hòa hợp giữa các thụ tạo dựa trên ba khía cạnh cơ bản:

a) Bình an nội tâm: Bài ca xuất phát từ một con người đã có được sự bình an, trong sự hòa hợp với chính mình, với Thiên Chúa, với tha nhân và với thụ tạo. Thánh Phanxicô là người đã hòa giải với mọi loài thụ tạo, gọi chúng là anh, là chị, kể cả mầu nhiệm khôn dò của cái chết. Sự thân thiết mang tính phổ quát này phát xuất từ sự nhận thức rằng mọi thứ Thiên Chúa tạo dựng đều tốt đẹp và đáng được hưởng sự mến thương và tôn trọng.



b) Kinh nghiệm Vượt qua: Vào thời điểm biên soạn bản văn này, Thánh Phanxicô đang trải nghiệm sự kết hiệp sâu xa với các mầu nhiệm của Chúa Kitô. Bất chấp nỗi đau về thể xác và “sự im lặng của Thiên Chúa”, kinh nghiệm của ngài về Mầu nhiệm Vượt Qua đã cho phép ngài nhìn thấy thực tại theo cách tích cực. Người mù hát về ánh sáng, người bệnh [nhất là bệnh đau dạ dày] hát về mẹ đất và các hoa trái sản sinh từ đất, người cận tử hát về hạnh phúc vĩnh cửu. Đối với Thánh Phanxicô, mọi thứ hiện hữu đều mang trong mình một nguyên lý tốt lành, vì nó bắt nguồn từ Thiên Chúa.

c) Quy Kitô: Trọng tâm của bài thơ là mối tương quan sống động và sâu xa với Chúa Kitô. Bản thi ca này là lời ngợi khen Thiên Chúa: vẻ đẹp của Người được phản chiếu trong công trình sáng tạo và tình yêu của Người được thể hiện trong công trình cứu chuộc của Chúa Con. Chúa Kitô là trung tâm của công trình tạo dựng: qua Người, mọi thực tại đã được hòa giải trong tình huynh đệ hoàn vũ. Thánh Phanxicô, với tư cách là một người anh em của mọi loài thụ tạo, cử hành một “phụng vụ hoàn vũ”, để cùng với muôn vật muôn loài và vì chúng và nhân danh chúng ca ngợi Thiên Chúa. Bài ca được ghi dấu bằng thánh giá, phản ánh thế giới được cứu chuộc và được chúc phúc đến muôn đời.

Trong Bài Ca Các Thụ Tạo, Thánh Phanxicô chiêm niệm về khởi đầu và kết thúc của công trình tạo dựng, gợi nhớ đến công bình nguyên thủy và báo trước công lý thiện toàn của Vương quốc Thiên Chúa. Bản thi ca này kết hợp quá khứ và tương lai của giấc mơ thần linh, ca ngợi Đấng Tạo Hóa vì “Người làm mọi thứ đều thiện hảo”.

800 NĂM BÀI CA ANH MẶT TRỜI

Thi phẩm truyền cảm hứng bất hủ của Thánh Phanxicô Assisi.

Khi nhắc tới thánh Phanxicô Assisi (1182-1226), người ta thường nghĩ ngay tới bài thánh ca quen gọi Kinh Hòa Bình⁽¹⁾. Ở Việt Nam, dường như không có giáo xứ nào không hát bài này. Nhưng có lẽ ít người biết tới Bài Ca Anh Mặt Trời, một thi phẩm bất hủ mà thánh nhân đã để lại cho nhân loại suốt 800 năm qua. Đối với người Ý, đây là thi phẩm tôn giáo đầu tiên được viết bằng ngôn ngữ bản địa, là kiệt tác nổi tiếng nhất của thánh Phanxicô. Trong thời gian giúp hè ở một vài giáo xứ bên Ý, người viết cũng nhận thấy bài thánh ca này được hát thường xuyên trong các Thánh lễ nhưng không cảm thấy có gì hấp dẫn đặc biệt. Tuy nhiên, thi phẩm này đã truyền cảm hứng cho nhà soạn nhạc Hermann Suter, người Thụy Sĩ, chuyển thể cả thi phẩm thành bản giao hưởng hợp xướng bất hủ mang tên **Những lời ngợi ca** (*Le laudi*)⁽²⁾. Suter đã kết hợp giữa *hợp xướng*, *hợp xướng thiếu nhi*, *nhạc giao hưởng* và giọng độc tấu. Thú thực, khi nghe nhạc phẩm này, nhiều chỗ người viết cảm thấy ‘nổi da gà’. Hy vọng trong Năm Thánh 2025, thi phẩm này sẽ được các nhạc sĩ Việt Nam phổ nhạc cho xứng tầm.



Thánh Phanxicô thành Assisi

(1) Theo truyền thống, Kinh Hòa Bình được gán cho thánh Phanxicô vì từng lời như phản chiếu con người thánh nhân. Tuy nhiên, giới nghiên cứu cho rằng không có bằng chứng chắc chắn khẳng định điều này.

(2) Người viết hy vọng sẽ viết bài giới thiệu riêng về bản nhạc này. Bạn đọc có thể nghe tại đây: <https://www.youtube.com/watch?v=95MauzyvjNQ&list=PLJVIvctj31u-j90T8VLdIAImIA3y2TYy1>

BÀI CA ANH MẶT TRỜI- THI PHẨM TRUYỀN CẢM HỨNG

Giáo hội Công giáo, cách riêng Dòng Phanxicô đang thực hiện chương trình kỷ niệm kéo dài bốn năm⁽³⁾, trong đó có năm tôn vinh thi phẩm này:

- + 2023, kỷ niệm Giáng Sinh đầu tiên tại Greccio: Chiều kích thần học (sự hiện diện của Thiên Chúa trong các thụ tạo),
- + 2024, kỷ niệm 800 năm thánh Phanxicô được in dấu thánh: Chiều kích nhân học (học cách sống trong sự kinh ngạc, khiêm nhường và biết ơn)
- + 2025, kỷ niệm 800 năm Bài ca Anh Mặt Trời: Chiều kích Giáo hội học (với mục tiêu xây dựng tình huynh đệ phổ quát),
- + 2026, kỷ niệm 800 năm ngày mất của thánh Phanxicô: Chiều kích xã hội học (với một lối sống mới: sinh thái toàn diện).

Trong lời giới thiệu của tạp chí *Credere Oggi* 4/2024, có đoạn:

“Đây là một hành trình không chỉ dành riêng cho dòng Phanxicô, mà còn dành cho tất cả mọi người, những ai tái khám phá lời đề nghị của Tin Mừng một cách căn bản trong cuộc sống đương đại. Tạp chí “*Credere Oggi*” xem xét lại bản văn và lịch sử “Bài ca của các thụ tạo” không chỉ trong bối cảnh trải nghiệm của thánh Phanxicô Assisi, mà còn trong toàn bộ quan điểm văn hóa Kitô giáo, nhằm hỗ trợ công cuộc cải cách Giáo hội mà Đức Giáo hoàng Phanxicô đang thực hiện trong triều đại của ngài (*Laudato si’, Fratelli tutti, Evangelii gaudium*, v.v.). Tác phẩm mang trong mình sức mạnh của một

văn bản có khả năng truyền cảm hứng ngay cả trong những bối cảnh mới mẻ của thời đại hôm nay”.

Thật vậy, trong Tông sắc *Spes non confundit*⁽⁴⁾, Đức Thánh Cha Phanxicô công bố Năm Thánh 2025 với khẩu hiệu: “*Những người hành hương của hy vọng*” (*Peregrinantes in Spem*) cũng đã nhắc đến thánh Phanxicô như một vị truyền cảm hứng. Năm Thánh thường lệ này sẽ chính thức được khai mạc vào đêm Giáng Sinh, 24 tháng 12 năm 2024 tại đền thờ thánh Phêrô. Đức Phanxicô viết:

“Trong thời đại Internet, khi không gian và thời gian dường như bị thay thế bởi dòng thời gian “ở đây và bây giờ”, lòng kiên nhẫn dường như không còn chỗ đứng. Nếu chúng ta vẫn còn khả năng nhìn ngắm các thụ tạo với lòng kinh ngạc, chúng ta sẽ hiểu được lòng kiên nhẫn quan trọng tới mức nào. Kiên nhẫn chờ đợi các mùa thay đổi với những hoa trái khác nhau; quan sát đời sống động vật với các chu kỳ phát triển đa dạng; và có đôi mắt đơn sơ như Thánh Phanxicô, cảm nhận các thụ tạo như một đại gia đình trong *Bài ca thụ tạo* được viết cách đây đúng 800 năm, nơi ngài gọi mặt trời là “anh” và mặt trăng là “chị”.⁽⁵⁾

Cả Khúc được Thánh Phanxicô sáng tác để ca ngợi Thiên Chúa, đã 800 năm trôi qua, nhưng âm hưởng ấy vẫn còn vang dội nhẹ nhàng mà sâu lắng, đơn sơ mà đầy sức cuốn hút cho thế giới hôm nay. Những tiếng vang vọng này không chỉ đến từ một văn bản hay là từ dàn hợp xướng giao hưởng mà còn từ chính cuộc đời Phanxicô hoàn toàn tận hiến cho Thiên Chúa và con người, không ngừng

(3) *Credere Oggi, Il Cantico delle creature 800 anni dopo*, Edizioni Messaggero Padova, 4/2024, n. 262.

(4) Tông sắc *Spes non confundit*, “*Hy vọng không làm thất vọng* (Rm 5,5)”, được ban hành ngày 09 tháng 05 năm 2024.

(5) Tông sắc *Spes non confundit*, Đỉnh Chấn chuyển ngữ từ bản tiếng Ý.

cất lên những lời ca ngợi Thiên Chúa ngay trong những giờ phút đối diện với đau khổ (mang trên mình năm dấu thánh rỉ máu) và thậm chí cả cái chết.

Thánh Phanxicô đã không ngừng truyền cảm hứng cho mọi người, không chỉ với các anh em Dòng Phanxicô, là những người bước theo sát dấu chân vị tổ phụ, mà còn cho biết bao tâm hồn trong Giáo hội, thậm chí nhiều tín đồ tôn khác tôn giáo. Một tấm gương điển hình không thể bỏ qua chính là Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vốn là tu sĩ Dòng Tên, nhưng khi đắc cử Giáo Hoàng vào năm 2013, ngài đã chọn tước hiệu Phanxicô. Khi ấy, nhiều người dự đoán vị Tân Giáo hoàng người Argentina đã chọn thánh Phanxicô Xaviê, vốn là một gương mặt xuất chúng của Dòng Tên. Tuy nhiên, ngài đã khiến cả thế giới ngỡ ngàng qua lời giải thích:

“Trong cuộc bầu Giáo Hoàng, tôi ngồi bên cạnh Đức Hồng Y Claudio Hummes, nguyên Tổng giám mục San Paolô, một người bạn rất thân với tôi, khi tình huống trở nên “nguy hiểm”, ngài an ủi tôi, không sao đâu! Nhưng khi số phiếu bầu đã lên đến hai phần ba, mọi người vỗ tay vì đã bầu được Giáo hoàng. Ngài ôm hôn tôi và nói: “Đừng quên người nghèo”. Lời này đi vào sâu thẳm trái tim tôi: người nghèo, người nghèo. Liên hệ đến người nghèo, gần như ngay lập tức tôi nghĩ về Thánh Phanxicô Assisi!”⁽¹⁾

Có vẻ như việc chọn tước hiệu này đến như một chuyện được gợi hứng cách tình cờ. Tuy nhiên, thời gian trôi qua người ta cũng dần nhận thấy phong cách Đức Phanxicô không hề thay đổi, nhưng ngài đã làm cho cả Giáo triều đổi thay và đang từng bước canh

tân Giáo hội chính là nhờ niềm cảm hứng thiêng liêng theo thánh Phanxicô.

Trong thông điệp *Laudato si*, Đức Phanxicô tái khẳng định niềm cảm hứng từ thánh nhân:

“Tôi đã lấy tên của ngài làm danh hiệu truyền cảm hứng vào thời điểm tôi được bầu làm Giám mục Rôma. Tôi tin rằng thánh Phanxicô là mẫu gương xuất sắc về việc chăm sóc những gì là yếu đuối và về một hệ sinh thái toàn diện, sống trọn vẹn đầy niềm vui chân thực. Ngài là vị thánh bảo trợ của tất cả những người nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực sinh thái, được cả nhiều người không phải là Kitô hữu yêu mến. Ngài tỏ ra đặc biệt chú ý tới công trình sáng tạo của Thiên Chúa cũng như tới những người nghèo nhất và bị bỏ rơi nhất. Ngài yêu và được yêu nhờ niềm vui, lòng dâng hiến quảng đại và trái tim phổ quát của ngài. Ngài là một nhà thần bí, một người hành hương, sống đơn giản, hòa hợp tuyệt vời với Thiên Chúa, với người khác, với thiên nhiên và với chính mình. Nơi ngài, chúng ta có thể thấy mối quan tâm đối với thiên nhiên, công lý đối với người nghèo, sự dấn thân cho xã hội và an bình nội tâm không thể tách rời nhau.”⁽²⁾

Sau Thông điệp *Laudato si*, vốn được truyền cảm hứng từ Bài Ca Anh Mặt Trời, nhiều người ngỡ tưởng nói về thánh Phanxicô như thế là đủ rồi, nhưng năm 2020, một lần nữa Đức Phanxicô lại khiến thế giới ngạc nhiên với Thông điệp *Fratelli Tutti*. Ngài thừa nhận:

“Chính vị thánh của tình huynh đệ, của sự giản dị và niềm vui này, đã từng truyền cảm hứng để tôi viết Thông điệp *Laudato Si*, nay lại thúc đẩy tôi viết tiếp Thông điệp mới này, về chủ

(1) <https://dongten.net/duc-thanh-cha-giai-thich-ly-do-ngai-chon-danh-hieu-phanxico/>

(2) Thông Điệp, *Laudato Si*, số 10.

đề tình huynh đệ và tình bằng hữu xã hội. Thật vậy, thánh Phanxicô không những cảm thấy mình là anh em với mặt trời, biển khơi và các ngọn gió mà còn biết nối kết hơn nữa với những gì đã làm nên thân xác mình. Ngài đã gieo vãi niềm bình an ở khắp nơi, đồng thời sống cạnh kề những người nghèo khó, những người bị bỏ rơi, những người bệnh, những người sống bên lề xã hội, những người rốt hết.”⁽³⁾

Cũng theo tạp chí *Credere Oggi*, thánh Phanxicô đã và đang là điều gì đó lớn hơn, gần như trở thành một “tài sản chung của nhân loại”: một trong những nhân vật được yêu mến đến mức trở thành điểm tham chiếu cả với những người không thuộc truyền thống Công giáo. Ngài được tiếp nhận từ các nhóm Tin Lành, chẳng hạn như Paul Sabatier (1858-1928), một nhà cải cách đã viết *Cuộc đời Thánh Phanxicô thành Assisi*, góp phần vào sự quan tâm mới mẻ đối với vị thánh này trong thế kỷ 20. Ngài cũng được tiếp nhận từ Giáo hội Chính thống Nga, vốn nhận ra những điểm tương đồng với các nhân vật như Thánh Seraphim xứ Sarov (1754-1833) hoặc truyền thống “những kẻ điên vì Đức Kitô” (*fools for Christ*): một loại tâm linh vượt qua mọi biên giới, đến mức thay đổi cả mối quan hệ với các loài thọ tạo khác.

Nước Ý cũng có nhiều hoạt động để tôn vinh thi phẩm bất hủ này, chẳng hạn cuộc hội thảo do Đại sứ quán Ý cạnh tòa Thánh tổ chức, diễn ra ngày 15 tháng 10 tại Palazzo Borromeo với sự tham gia của các diễn giả: Hồng y Gianfranco Ravasi, nguyên Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa, Giáo sư Roberto Antonelli, chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Lincei và Giáo sư Davide Rondoni, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tổ chức lễ kỷ niệm

vào năm 2026 nhân dịp 800 năm ngày mất của Thánh Phanxicô thành Assisi.

Đôi điều giới thiệu sơ khởi trên đây cho thấy ý nghĩa và tầm quan trọng của thi phẩm *Bài Ca Anh Mặt Trời*. Đó thực sự là một thi phẩm truyền cảm hứng bất hủ suốt 800 năm qua. Nhưng thi phẩm được ra đời trong hoàn cảnh nào, có nội dung gì đặc biệt mà truyền cảm hứng cho vị Giáo hoàng Phanxicô viết các thông điệp nặng ký như *Laudato si, Fratelli tutti*? Đây là cấu trúc tác phẩm? Đây là ý nghĩa vượt thời gian khiến cho tác phẩm được tôn vinh như thế? Thi phẩm 800 năm, xưa quá rồi, có còn ích gì cho con người thời đại 4.0 hôm nay chẳng?! Và còn muôn vàn những câu hỏi như thế.

Trong bài viết nhỏ này, người viết không có tham vọng giải đáp các câu hỏi, sau đây xin giới thiệu bản dịch *Bài Ca Anh Mặt Trời*, để bạn đọc có thể tiếp xúc trực tiếp với bản văn.

BẢN DỊCH THI PHẨM BÀI CA ANH MẶT TRỜI

Trong phần này, trước tiên người dịch giới thiệu bản văn gốc tiếng Ý⁽⁴⁾, kèm theo bản dịch Việt ngữ sát từng chữ theo kiểu ‘word by word’, lần lượt theo từng câu trong bản văn gốc. Liền sau từng khổ thơ được giải nghĩa là bản dệt từng khổ thơ, theo từng khổ thơ tương ứng bản gốc.

(3) Thông điệp, *Fratelli Tutti*, số 2.

(4) Trích từ tạp chí: *Credere Oggi, Il Cantico delle creature 800 anni dopo*, Edizioni Messaggero Padova, 4/2024.

CANTICO DI FRATE SOLE:

Bài ca của anh mặt trời

(Cantico delle creature:
Bài ca của muôn thụ tạo)

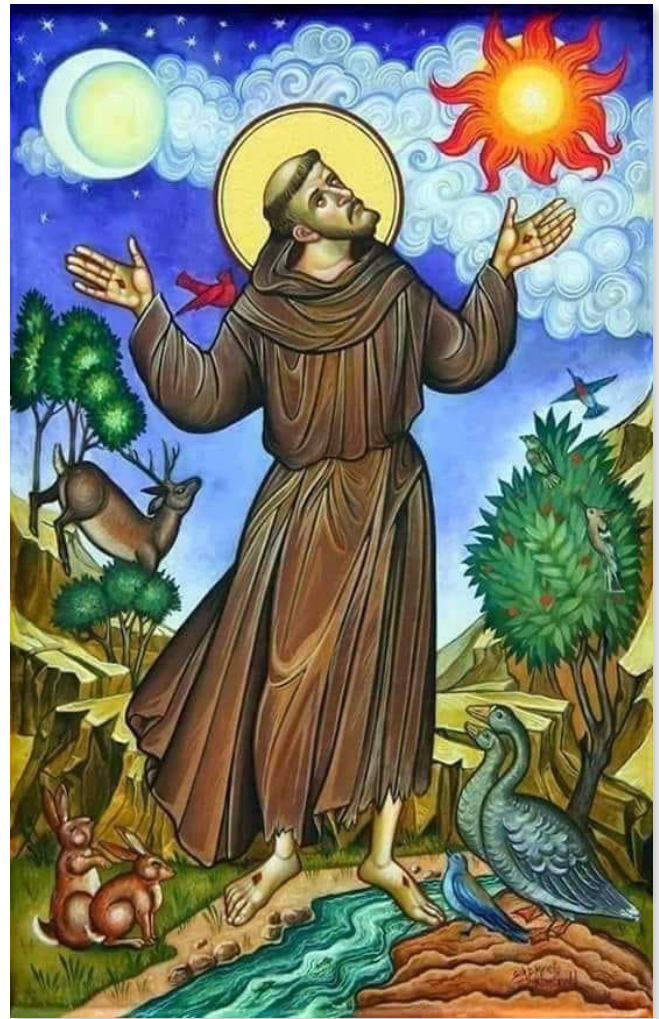
1

Altissimu,/ onnipotente,/ bon/ Signore,
Tối cao,/ toàn năng,/ tốt lành/ Chúa,
tue/ so'/ le laude,/ la gloria/ e/ l'honore/ et/
onne/ benedizione.
của Ngài/ là/ những lời ca ngợi,/ vinh quang/
và/ danh dự/ và/ mọi/ lời chúc tụng.
Ad/ Te/ solo/, Altissimo,/ se konfane,
tối/Ngài/ chỉ/, Đấng tối cao,/ mới xứng đáng,
e /nullu/ homo/ ène/ dignu/ te mentovare.
và/ không/ người nào/ thì/ xứng đáng/ gọi
tên Ngài.

Lạy Chúa tốt lành, toàn năng, cao cả⁽¹⁾
xứng muôn lời ca, danh dự với vinh quang
tất cả thuộc riêng Ngài, lạy Đấng cực cao sang
không ai xứng kêu danh Ngài, lạy Chúa.

2

Laudato sie,/ mi'/Signore,/ cum/ tutte/ le tue
creature,
Chúc tụng Ngài, Chúa của con,/ cùng với/ tất
cả/ các thụ tạo của Ngài,
spezialmente/ messor/ lo frate/ Sole,
đặc biệt/ ông chủ/ anh/ Mặt Trời,
lo qual/ è/ iorno/ et/ allumini/ noi/ per lui.
Ông anh ấy/ là/ ngày/ và/ [Ngài] chiếu sáng/
chúng con/ qua anh ấy.
Et/ ellu/ è/ bellu/ e/ radiante/ cum/ grande/
splendore:
Và/ anh thì/ đẹp/ và/ rạng ngời/ cùng với/ lớn
lao/ vẻ huy hoàng:
de te,/ Altissimo,/ porta/ significazione.
về Ngài/Đấng tối cao,/ [anh ấy] mang/ ý nghĩa.



Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, với muôn loài
thụ tạo
đặc biệt ông anh Mặt trời là ngày sáng
chiếu soi
Anh đẹp huy hoàng, vĩ đại, rạng ngời
phản chiếu Ngài, Đấng Tối Cao tuyệt mỹ.

3

Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ sora/ Luna/ e/
le stelle:
Chúc tụng Ngài/Chúa của con,/ qua, vì/ chị/
Trăng/ và/ những ngôi sao:

(1) Để thuận Việt, bản dặt thơ phải đảo trật tự ngược lại so với bản gốc. Danh từ “Chúa” ở cuối câu phải được đặt lên đầu câu. Phẩm tính “tốt lành” xếp thứ ba trong bản gốc, nhưng là tính từ đi liền với danh từ “Chúa”, do vậy, “tốt lành” cũng phải được xếp liền ngay sau chủ ngữ.

**in/ celu/ l'ài/ formate/ clarite/ e/ preziose/
e/ belle.**

*Trong/ các tầng trời/ Ngài đã/ thiết lập/ sáng
láng/ và/ quý giá/ và/ đẹp/.*

*Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua⁽²⁾ chị Trăng
diễm lệ*

cùng muôn vì tinh tú rạng soi

Ngài tạo tác treo trên các vòm trời

bài trí đẹp lung linh cao quý.

4

Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ frate/ Vento

*Chúc tụng Ngài,/Chúa của con,/ qua, vì /anh
/ Gió*

**e/ per/ aere/ e / nubilo/ e/ sereno/ et/ onne/
tempo,**

*Và/qua,vì/ không khí/ và/ mây/ và /[trời]
thanh bình/ và / mọi/ mùa-thời tiết,*

**per/ lo quale/ a le tue creature/ dài/
sustentamento.**

*Qua, vì/đó/ cho các tị tạo của Ngài/ Ngài
nuôi dưỡng.*

*Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua anh Gió,
với Mây trời, bầu Khí Quyển thanh quang
Ngài cho thời tiết thay đổi nhịp nhàng
cho muôn loài nguồn dưỡng nuôi sinh nở.*

5

Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ sor'/Acqua,

*Chúc tụng Ngài,/Chúa của con,/ qua, vì/chị
/Nước*

**la quale è molto utile et humile e preziosa
e casta.**

*Chị ấy/ thì/ rất/ hữu ích/ và/ khiêm nhường/
và quý giá/ và/ thanh khiết.*

*Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua chị Nước
Rất khiêm nhường, rất hữu ích làm sao;
Rất mực thanh khiết, trong sáng dường nào
Thật duyên dáng và vô cùng quý giá.*

6

Laudato si', mi' Signore, per frate Focu,
*Chúc tụng Ngài,/Chúa của con/ qua,vì/ anh
/ Lửa,*

per lo quale ennallumini la notte:

qua, vì/ anh ấy/[Ngài] chiếu sáng/ đêm:

et ello è bello e iocundo e robusto e forte.

*Và/ anh ấy/ thì/ đẹp/ và/ vui tươi/ và / kiên
cường/ và/ mạnh mẽ.*

*Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua anh Lửa
đến chiếu soi trong tăm tối đêm trường
anh vừa tuần tú lại càng thêm vui vẻ,
vừa mạnh mẽ lại vừa rất kiên cường.*

7

**Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ sora/ nostra
matre Terra,**

*Chúc tụng Ngài,/Chúa của con,/ vì,qua/ chị/
mẹ trái đất của chúng con*

la quale/ ne sustenta/ e / governa,

Chị ấy/ nâng đỡ/ và/ cai trị,

**e/ produce/ diversi frutti/ con/ coloriti flori/
et/ herba.**

*Và/ sản sinh/ những hoa trái đa dạng/ với/
những bông hoa màu sắc/ và/ thảo mộc.*

*Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua người chị,
Mẹ Trái Đất*

*hằng nâng đỡ và chăm sóc chúng con
sản sinh ra muôn vàn hoa trái
cùng muôn loài thảo mộc đẹp tươi.*

8

**Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ quelli ke
perdonano/ per/ lo tuo amore**

*Chúc tụng Ngài,/Chúa của con,/ vì, qua/
những người tha thứ/ nhờ/ tình yêu của Ngài*

e/ sostengo/ infirmitate/ e/ tribulazione.

và/ chịu đựng/ bệnh tật/ và / đau khổ.

(2) Giới từ “per” được dùng tới 11 lần, có thể hiểu là “vì”, “nhờ bởi” hoặc “thông qua”.

Beati/ quelli/ ke 'l sosterrano/ in pace,
Phúc thay/ những ai/ chịu đựng/ trong bình an,
ka da te,/ Altissimo,/ sirano/ incoronati.
từ bởi Ngài,/ Đấng Tối Cao,/ sẽ được/ trao
vương miện.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, nhờ Tình Ngài
bao người biết yêu thương tha thứ;
bao người biết chịu hi sinh gian khổ.
Phúc thay ai đón nhận trong an bình
sẽ được Ngài trao triều thiên bất diệt.

9

Laudato si',/ mi' Signore,/ per/ sora/ nostra
Morte corporale,

Chúc tụng Ngài,/Chúa của con,/ vì, qua/ chị/
Chết thân xác của chúng con,
da la quale/ nullu/ homo/ vivente/ po'/
skappare:

Từ chị ấy,/ không/ người nào/ sống/ có thể /
trốn thoát:

guai/ a quelli/ ke morrano/ ne le peccata/
mortali;

Khốn thay/ những ai/ chết/ trong tội chết [tội
trọng];

beati/ quelli/ ke trovarà/ ne le/ tue
santissime voluntati,

Phúc thay/ những ai/ đặt mình/trong thánh ý
của Ngài

ka/ la morte/ secunda/ no 'l/ farrà/ male.

Rằng/ cái chết/ thứ hai/ không/ làm hại
/ được họ.

Chúc tụng Ngài, lạy Chúa tôi, qua chị Chết
Trong thân phận phù du chúng con đây
Chị không để ai vượt khỏi bàn tay
Tội nghiệp thay người chết trong tội chết⁽¹⁾!
Phúc thay ai vâng Ý Ngài hết sức
Không lo gì cái chết thứ hai⁽²⁾.



10

Laudate/ e/ benedicete/ mi' Signore/ e/
rengraziate

Hãy ngợi khen/ và/ chúc tụng/Chúa của con/
và/ hãy cảm tạ

e/ serviateli/ cum/ grande/ humilitate.

Và/ hãy phục vụ Ngài/ với/ lòng khiêm
nhường lớn lao.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Thiên Chúa,
Hãy tạ ơn, khiêm cung phục vụ Ngài.

Có thể, khi đọc xong bản dịch ‘thi phẩm bất hủ’ này, quý độc giả vẫn chưa thấy ‘bất hủ’, chưa cảm thấy được truyền cảm hứng hay điều gì đó đặc biệt. Có thể do bản dịch chưa đạt chất lượng tương xứng, hoặc còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp. Xin các bậc thức giả thêm lời chỉ giáo và ước mong thi phẩm này có thể khơi lên một chút hy vọng để bước vào Năm Thánh của Hy Vọng 2025.

LM. ĐÌNH CHẨN, PHÁT DIỆM,
CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG 2024

(1) Ở đây người dịch cố ý giữ nguyên bản gốc từ “tội chết”, có nghĩa là tội trọng. Lặp từ chơi chữ “chết trong chết”.

(2) Theo Kinh Thánh, cái chết thứ nhất là chết về thể xác, cái chết thứ hai về linh hồn khi chịu phán xét chung thẩm.

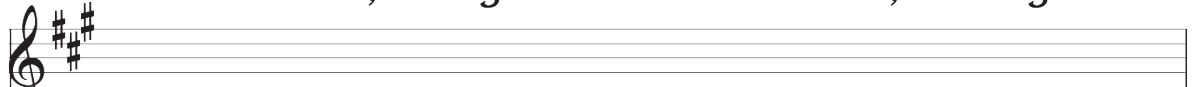
Laudato sí

(Thông điệp của Đức GP II về chăm sóc ngôi nhà chung)

"Laudato Sí'..." (trích lại lời nguyện của Phanxico Assisi)



ĐK. Lau-da-to sí, mí Sig-no-re. Lau-da-to sí, mí Sig-no-re.



ĐK. Lau - da - to sí, mí Sig - no - re. Lau-da - to



Lau-da-to sí, mí Sig-no-re

sí, mí Sig - no - re. Con chúc tụng



Lau - da - to sí, mí Sig - no - re.

Chúa lạy Thiên Chúa của con. Con ca tụng



Con chúc tụng Ngài là Thiên Chúa của con.

Ngài là Thiên Chúa của con. ha ha.

Con ca tụng Ngài là Ngài là Thiên Chúa của con.

ĐK mẫu 2



ĐK. Lau - da - to sí, mí Sig - no - re. Lau - da - to
Lau - da - to sí, mí Sig - no - re.



sí, mí Sig - no - re. Con chúc tụng Chúa lạy Thiên Chúa của
Lau - da - to sí, mí Sig - no - re. Con chúc tụng Ngài lạy



con. Con ca tụng Ngài là Thiên Chúa của con.
Thiên Chúa của con. Con ca tụng Ngài là Thiên Chúa của con.

Đế kết (Acapella)



Lau - da - to sí, mí Sig - no - re. Lau - da - to sí, mí Sig - no - re.

(Hòa nhạc)

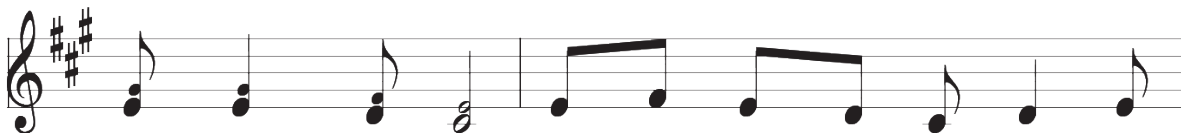


Lau - da - to sí. Lau - da - to sí. Lau - da - to sí.

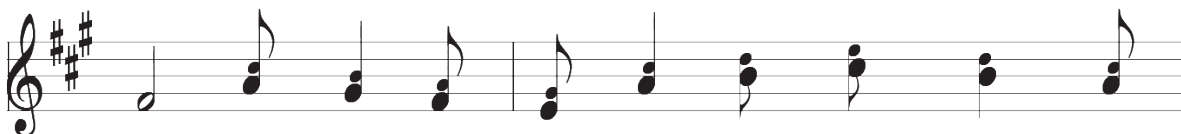


1. *Lạy Thiên Chúa toàn năng, Chúa luôn hiện*

2. *Nguyện đổ xuống bình an, khắp nơi an*



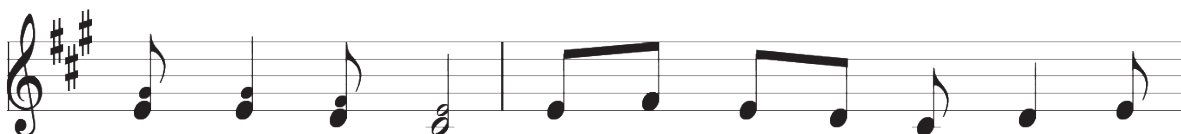
*diện trong vũ trụ, ngay cả những thụ tạo nhỏ bé
bình cho mọi người, để chúng con sống tình yêu bác*



*nhất. Chúa luôn phủ đầy lòng ưu ái khắp mọi
ái, dẫn thân phục vụ rạng danh Chúa trên trần*



*nơi. Nguyện gieo xuống lòng con thấm sâu sức
gian. Nguyện xin Chúa từ nhân, giúp cho chúng*



*mạnh tình yêu Ngài, để chúng con bảo vệ cho cuộc
con luôn nhân từ, để giúp cho những người đang khốn*



*sống, giữ gìn muôn loài đẹp tươi khắp trên trần ai.
khó, sống cho bao người bị quên lãng đang buồn thương.*

Lời Kết

Anh Chị Em trong gia đình Phan sinh thân mến,

Cám ơn anh chị em đã dành thời gian cho nội dung của tập sách này, cho dầu không phải tất cả đều là mới mẻ hay đều đem đến những giải đáp thỏa đáng cho mọi anh chị em.

Mong ước của Văn Phòng Tỉnh Dòng và Ban Thường Huấn với những tập san điện tử như thế này là tạo thêm một tiện ích cho anh chị em. Bên cạnh trang web của các giáo phận và của Tỉnh Dòng là những kho thông tin, anh chị em còn có thể tìm đọc ngay trong hộp điện thư của mình. Việc tìm kiếm dễ dàng giúp tiết kiệm thời gian cho công việc của anh chị em.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn quý tác giả đã dành thời gian suy tư, nghiên cứu, và viết bài để tôn vinh Thiên Chúa nơi vị thánh nghèo ở Assisi. Cũng xin cảm ơn quý nhạc sĩ đã dâng tặng cho Chúa thời gian và những giai điệu đẹp của âm nhạc để Dân Chúa hát mừng và ngợi khen.

Ước mong việc tăng thêm kiến thức cũng làm tăng thêm các sáng kiến phổ biến và thực hành tinh thần huynh đệ, yêu mến, và hòa giải của thánh Phanxicô như được trình bày trong Bài Ca các Thụ Tạo.

Xin Cha Thánh chúc lành và nâng đỡ những cố gắng của mỗi anh chị em chúng ta.

Lm. Giu-se Phạm Văn Bình, OFM

TS. GIUSE PHẠM VĂN BÌNH, OFM



“Người là bụi đất, và
sẽ trở về với bụi đất.”
(St 3,19b)

*Phận tro bụi,
Thân yếu đuối,
Đời mong manh.*

Xin Chúa thương xót chúng con.



Thứ Tư Lễ Tro
Ngày 05.3.2025

Chúc anh chị em
hưởng trọn tình
Chúa yêu thương.
JBinh, ofm